Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA BỘ TRƯỞNG NGUYỄN XUÂN CƯỜNG TẠI HỘI NGHỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ NUÔI TÔM TRÊN CÁT

Ngày 16 tháng 5 năm 2017, tại tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Hội nghị "Phát triển bền vững nghề nuôi tôm trên cát". Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường và Bí thư Tỉnh ủy Lê Đình Sơn đồng chủ trì Hội nghị.

Ngày 7/6/2017, Văn phòng Bộ đã có Thông báo số 4690 TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:

Nghề nuôi tôm trên cát tại vùng Duyên hải miền Trung có những thách thức cần phải lưu ý, đó là:

- Chịu tác động của nhiều yếu tố của thời tiết: Quá nóng về mùa hè; riêng vùng Bắc Trung bộ thường lạnh vào mùa đông; thường xuyên bị ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt.

- Nguồn nước ngọt không dồi dào, đặc biệt là nước mặt phân bố không đều, khó điều tiết.

- Quy trình nuôi tôm thâm canh lót bạt trên cát cần chi phí đầu tư lớn, nguy cơ ô nhiễm cao, đòi hỏi trình độ kỹ thuật và quản trị phải tốt. Do đó, khu vực này phải có giải pháp quản lý và các chính sách đầu tư riêng, phù hợp.

Để phát huy tiềm năng lợi thế, hạn chế thấp nhất những tác động bất lợi nhằm phát triển bền vững nghề nuôi tôm trên đất cát tại các tỉnh Duyên hải miền Trung, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

1. Đối với UBND các tỉnh Duyên hải miền Trung

Khẩn trương rà soát diện tích đất cát có thể quy hoạch phát triển nuôi tôm trên cát theo nguyên tắc: (i) không vi phạm đến đất rừng ven biển; (ii) có điều kiện tự nhiên đáp ứng yêu cầu (có nguồn nước mặn và nước ngọt phù hợp); (iii) không xung đột với các ngành, nghề kinh tế xã hội khác. Từ nguyên tắc đó, lập quy hoạch chi tiết từng vùng nuôi đảm bảo tính tập trung, có quy mô phù hợp với địa hình, điều kiện kinh tế xã hội và nhất là phải phù hợp với trình độ quản trị để đảm bảo hiệu quả kinh tế, bảo vệ tốt môi trường sinh thái, bao gồm cả nguồn nước ngầm ven biển. Các địa phương cần quyết tâm, làm bài bản và có đầu tư nguồn lực phù hợp, đặc biệt là cần sự tham gia của các chuyên gia, doanh nghiệp và của chính người dân trong xây dựng, thực hiện quy hoạch.

Sớm chủ động, hướng dẫn, phối hợp với doanh nghiệp, người dân xây dựng các dự án, đề án phát triển nuôi tôm cụ thể với các nội dung, chính sách, lộ trình và giải pháp kiểm soát phù hợp theo điều kiện của từng vùng, từng địa phương, gắn chặt với thị trường tiêu thụ.

Riêng đối với 4 tỉnh có tiềm năng diện tích đất cát lớn gồm Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, cần tập trung chỉ đạo phát triển nuôi tôm gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác nhằm bảo vệ nguồn lợi, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Đối với các doanh nghiệp

Cần tiếp tục tổ chức sản xuất hiệu quả trên các diện tích đang canh tác hiện có; đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp trong toàn chuỗi giá trị ngành tôm, cùng giải quyết tốt các dịch vụ như cung ứng con giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, quy trình nuôi, công nghệ chế biến, phát triển thị trường tiêu thụ,... để cùng phát triển.

Cần quan tâm liên kết với các hộ nuôi tôm, thực hiện văn hóa chia sẻ trong kinh doanh về cả trách nhiệm và lợi ích, coi đây cũng là công việc của chính doanh nghiệp. Đồng thời, tích cực chia sẻ, hợp tác với chính quyền địa phương giải quyết tốt những vấn đề phát sinh từ thực tiễn sản xuất.

3. Đối với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Giao Tổng cục Thủy sản và các đơn vị liên quan thuộc Bộ:

Phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương trong công tác rà soát, xây dựng và quản lý quy hoạch; hướng dẫn xây dựng các đề án, dự án phát triển các vùng nuôi tôm tập trung; hướng dẫn kỹ thuật, quản lý và tổ chức sản xuất.

Phối hợp với địa phương tổng kết các mô hình nuôi hiệu quả, các tiến bộ kỹ thuật mới để phổ biến nhân rộng. Đồng thời, sớm đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để giải quyết các khó khăn nảy sinh từ thực tiễn, lưu ý phải gắn kết với doanh nghiệp để nhanh chóng cải thiện các vấn đề về giống, đặc biệt là sản xuất tôm bố mẹ, thức ăn, chế phẩm sinh học, quy trình nuôi, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tôm.

Giao Cục Thú y theo dõi, hướng dẫn các địa phương nhằm kiểm soát tốt dịch bệnh trên tôm, cũng như các vấn đề về thú y thủy sản ■

BBT (gt)

NÔNG SẢN SẠCH LÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nông nghiệp hữu cơ (NNHC) đánh dấu bước phát triển mới của tư duy, phục vụ mục tiêu tái cấu trúc nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Vai trò hàng đầu của ngành nông nghiệp là đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm nuôi 100 triệu dân và hơn chục triệu khách du lịch (bao gồm cả xuất khẩu, thay thế nhập khẩu) và góp phần đảm bảo an ninh môi trường, an ninh năng lượng quốc gia.

Thứ hai, sản xuất, chế biến nông sản thực phẩm (NSTP) sạch (an toàn, sạch, hữu cơ) ngăn thực phẩm bẩn bằng phòng vệ thương mại và hàng rào kỹ thuật. Đây cũng là một yêu cầu của việc xây dựng nông thôn mới, là nội dung của tái cấu trúc nông nghiệp, là NSTP có giá trị thặng dư của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam với trong nước và thế giới.

Thứ ba, NSTP sạch là nội hàm của cấu trúc kinh tế xanh, kinh tế cacbon thấp, là điều kiện để phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phương thức canh tác hữu cơ có độ bền cao, phổ sản xuất rộng, không bùng phát dịch bệnh…

Phấn đấu "mâm cơm" của người Việt phải an lành (thế giới gọi là "bàn ăn"). Hiện nay bất an nhất của nhân dân là ăn uống. Từ câu hỏi "ăn bao nhiêu", bây giờ chuyển sang phải giải đáp "ăn uống gì", "làm thế nào ngăn bẩn", "chi cho ăn uống hay chi cho y tế".

NNHC là phương thức sản xuất đa dạng, thuận với tự nhiên, không có phế thải, tự tái tạo, tự tái chế (hàng chục triệu tấn phế phụ phẩm). NNHC là nông nghiệp hiện đại hóa không bằng con đường hóa học hóa, khắc phục mặt trái của công nghiệp hóa, là quy luật "phủ định của phủ định" nông nghiệp truyền thống.

NNHC phát huy lợi thế thật của nông nghiệp nhiệt đới và du lịch ẩm thực, có cấu trúc kinh tế thật, có thị phần thị trường thật (Bắc Âu, Bắc Á, giới trung lưu, thượng lưu đô thị, nông thôn…) và có hiệu quả thật (chè hữu cơ Tây Côn Lĩnh một tôm + một tép giá 5 triệu đồng/1kg, gạo hữu cơ 5 - 10USD/1kg, tôm cá hữu cơ 5 - 10USD/1kg…). Bằng NNHC chúng ta có thể trả lại "hai quyền" cho nông dân: quyền trả giá (đầu vào) và định giá (đầu ra) của sản xuất chế biến NSTP, khắc phục nền nông nghiệp giá rẻ.

Giải pháp phát triển

Một là, quy hoạch theo lợi thế ở "ba vùng ven": ven đồi núi, ven đô thị, ven biển. Vùng miền núi phía Bắc và Tây Nguyên có lợi thế đất, không khí, nguồn nước… còn sạch. Ở đây NNHC phù hợp với ba mô hình sử dụng đất phổ biến hiện nay là: trang trại, cho thuê và hợp tác liên kết theo quy trình công nghệ tiên tiến (với doanh nghiệp, kinh tế hợp tác). Vùng ven đô thị có lợi thế về thị trường, hạ tầng, dân trí, khoa học công nghệ. Sắp tới 50% dân số sẽ sống ở đô thị và tầng lớp trung lưu, thượng lưu có thu nhập cao sẽ chiếm khoảng 20 - 30% dân số ở đây. Vùng ven biển có lợi thế nước lợ, nước mặn, nuôi trồng thủy sản và nông sản đặc sản chất lượng cao.

Ví dụ: ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có 1,8 triệu ha đất trồng lúa, có thể quy hoạch theo "3 lát cắt": ngọt, lợ, mặn. Vùng ngọt 1 triệu ha lúa, thâm canh 2 vụ, đảm bảo 15 triệu tấn thóc. Vùng lợ, 300.000 ha lúa đặc sản, lúa nếp, lúa chất lượng cao… có giá trị 1.000USD/1kg gạo. Vùng mặn 200.000 ha tôm + lúa hữu cơ, đạt 200 triệu đồng/ha/năm. Đất còn lại chuyển thủy sản, cây ăn quả, chăn nuôi. Từ khoảng 50 - 80 triệu đồng/ha/năm đất cấy lúa hiện nay chuyển sang cấu trúc mới có thể đạt 150 triệu đồng/ha/năm và cao hơn nữa.

Ở vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) có 600 nghìn ha đất lúa, có thể quy hoạch "3 lát cắt" là vùng vụ đông, vùng ven biển (mặn, lợ) và vùng cấy lúa mùa bằng giống phản ứng ánh sáng có chất lượng cao nhờ trời cho chênh lệch nhiệt độ ngày đêm cao (gió heo may).

Hiện nay, chúng ta xuất khẩu 1 triệu tấn gạo nếp ở ĐBSCL chất lượng thấp hơn nếp cái hoa vàng ở ĐBSH, có thể cải tạo giống nếp miền Bắc ở miền Nam và mở rộng diện tích cấy lúa nếp ở miền Bắc hiệu quả còn cao hơn nữa.

Hai là, xây dựng thể chế NNHC đồng bộ theo "3 tầng": Tầng đường lối là xây dựng Luật NNHC. Cùng với Luật công nghệ cao, Luật NNHC sẽ là hệ quản trị nông nghiệp linh hoạt gồm sản xuất và thương mại hữu cơ của nền nông nghiệp nhiệt đới hiện đại Việt Nam.

Tầng kỹ thuật bao gồm: công nhận và sử dụng ngay các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế về NNHC tại Việt Nam; tiếp biến và hoàn thiện công nghệ NNHC Việt Nam phù hợp với các vùng sinh thái; áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm theo các thị trường đã ký kết (chiếu xạ, xông hơi nước nóng, loại bỏ hóa chất…). Phải khẳng định lại NNHC không phải là trở về nông nghiệp truyền thống xưa mà là nông nghiệp hiện đại hóa bằng sử dụng phân bón và thức ăn sinh học, vi sinh, nuôi thiên địch, nuôi tảo, nuôi giun; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số; dùng thuốc thảo dược, phân bón thức ăn thế hệ mới công nghệ cao không có kháng sinh, hoocmôn chất kích thích sinh trưởng, chất độc hại…

Tầng chính sách bao gồm: khuyến khích sử dụng phân bón và thức ăn hữu cơ, vi sinh, sinh học, thảo dược, phổ cập phương thức sản xuất an toàn sinh học…; bảo vệ và bồi dưỡng độ phì nhiêu của đất, độ sạch của nước, không khí; truyền tải thông điệp thay đổi tập quán, thói quen sản xuất cũ bằng phương thức sản xuất theo tiêu chuẩn, theo nông nghiệp hợp đồng; nhấn mạnh "cấu trúc tinh thần" của chính sách là phát huy mặt tốt của nông dân, hạn chế mặt nhược điểm, xây dựng văn hóa thẩm mỹ của nông thôn mới. Chính sách NNHC phải phù hợp với các sản phẩm ở các vùng khác nhau (chứ không dùng một loại lưới bắt tất cả các loại cá); xây dựng chính sách "chuỗi" nhưng quan trọng nhất là "đầu" sản xuất: xây dựng mô hình "cùng phát triển" - 2 công nghệ (hữu cơ/cao), 2 sản phẩm (đặc sản/an toàn), 2 lực lượng (doanh nghiệp, hợp tác xã/ R&D), 2 ngành (nông nghiệp/ du lịch ẩm thực); "đầu" thương mại là cửa hàng, thuế, tín dụng, quỹ bình ổn giá NNHC…

Ba là, tổ chức thực hiện theo công thức: kết hợp 2 gien (khoa học + doanh nhân) + men (quản lý). Sự kết hợp 2 gien theo phương thức mới hữu cơ, hữu tính của "lòng đỏ + lòng trắng" của quả trứng sẽ có hiệu quả cao hơn sự kết hợp kiểu vô tính, lai ghép vô cơ hiệu quả thấp hiện nay. Vai trò nhà quản lý là xây dựng chính sách sắc sảo, xây dựng quyền lực về sản xuất và thương mại của một số doanh nghiệp đầu đàn; là chất xúc tác và truyền cảm hứng phát triển cho hàng triệu nông dân ■

TS. LÊ HƯNG QUỐC
Nguyên Cục trưởng
Cục Khuyến nông - Khuyến lâm

HỘI NGHỊ XÂY DỰNG VÀ THÚC ĐẨY LIÊN KẾT SẢN XUẤT HỒ TIÊU AN TOÀN, BỀN VỮNG

Đại diện các đơn vị sản xuất, chế biến, xuất khẩu hồ tiêu kí kết hợp tác tổ chức liên kết sản xuất hồ tiêu an toàn, bền vững

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức Hội nghị Xây dựng và thúc đẩy liên kết sản xuất hồ tiêu an toàn, bền vững. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh đã nhận định liên kết sản xuất là hướng đi tất yếu, các địa phương đã chủ động, doanh nghiệp đã vào cuộc nhưng số diện tích trồng tiêu được liên kết vẫn rất ít.

Tại Hội nghị, nhiều ý kiến của người trồng tiêu cho rằng việc liên kết sản xuất hiện nay còn nhiều khó khăn, như năng lực người quản trị hợp tác xã còn hạn chế, nguồn vốn vay không minh bạch, vấn đề kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên thị trường còn hạn chế, tình trạng sản phẩm sơ chế của các doanh nghiệp không đảm bảo độ ẩm nên ảnh hưởng đến chất lượng, gây khó khăn cho người trồng tiêu.

Ông Nguyễn Hồng Sơn - Cục trưởng Cục Trồng trọt đánh giá: Tình hình sản xuất hồ tiêu hiện nay phát sinh sâu bệnh nhiều, dẫn đến sức đề kháng của cây trồng rất yếu, hiện đang nghiên cứu để điều chỉnh quy trình sản xuất nhằm hướng dẫn nông dân sản xuất hiệu quả hơn. Mặt khác, chất lượng môi trường đất giảm do độ pH giảm (pH = 4) nên khả năng hấp thụ dinh dưỡng của cây kém, tạo điều kiện thuận lợi cho nấm bệnh phát triển. Vì vậy, cần phải có biện pháp phòng và trị bệnh phù hợp. Cần tiếp tục cải thiện năng lực cho người nông dân qua thông tin tuyên truyền sâu rộng hơn nữa, thông qua hệ thống khuyến nông các tỉnh, chính quyền địa phương, cán bộ kỹ thuật để giữ được lực lượng sản xuất. Về liên kết sản xuất, thực tế đã xây dựng nhưng chưa theo chuỗi giá trị, doanh nghiệp cần phải chủ động xây dựng vùng nguyên liệu, chú ý khâu sơ chế, chế biến để có chất lượng tiêu đồng đều, đảm bảo ■

PV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DUY TRÌ HẠT BỐ MẸ VÀ SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA LAI F1 VỤ ĐÔNG XUÂN 2016 - 2017

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu thăm mô hình lúa lai vụ đông xuân 2016 - 2017 tại huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

Ngày 23/5/2017, tại tỉnh Nam Định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định tổ chức Hội nghị Đánh giá kết quả duy trì hạt giống bố mẹ và sản xuất hạt giống lúa lai F1 vụ đông xuân 2016 - 2017. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định Nguyễn Phùng Hoan chủ trì hội nghị.

Năm 2017, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục chủ trì triển khai dự án Phát triển sản xuất hạt giống lúa lai F1 giai đoạn 2017 - 2019; đồng thời giao Công ty TNHH Cường Tân trực tiếp thực hiện dự án sản xuất hạt giống lúa lai F1 kết hợp với hình thức tổ chức sản xuất mới.

Vụ đông xuân 2016 - 2017, Công ty TNHH Cường Tân đã triển khai 100 ha sản xuất hạt giống lúa lai F1 tại tỉnh Nam Định, với 88 hộ tham gia. Do điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, đầu vụ ấm nên lúa sinh trưởng phát triển tốt, trỗ bông trùng khớp. Năng suất dự kiến đạt 28 tạ/ha và được đánh giá là một vụ lúa thành công.

Vụ đông xuân 2016 - 2017, dự án Phát triển sản xuất hạt giống lúa lai F1 do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì, triển khai tại 6 tỉnh: Lào Cai, Hải Phòng, Đắk Lắk, Quảng Nam, Cần Thơ, Hậu Giang với quy mô 260 ha, gồm gần 1.300 hộ tham gia. Các diện tích sản xuất hạt lai cơ bản đạt kết quả khá, năng suất trung bình toàn dự án dự kiến đạt 30,1 tạ/ha (đạt 111,5% kế hoạch); chất lượng hạt giống đạt tiêu chuẩn. Sản lượng hạt lai F1 sản xuất vụ đông xuân 2016 - 2017 ước đạt 782,6 tấn, trong đó: sản lượng hạt lai 3 dòng là 326,4 tấn, sản lượng hạt lai 2 dòng là 456,2 tấn.

Tại hội nghị, các đại biểu đánh giá cao kết quả của các dự án duy trì và sản xuất hạt giống bố mẹ và sản xuất hạt giống lúa lai F1. Theo PGS.TS Nguyễn Thị Trâm, nếu sản xuất hạt lai F1 mà không chủ động duy trì nhân dòng bố, mẹ thì sẽ bị lệ thuộc. Tại hội nghị PGS.TS Nguyễn Thị Trâm đã giới thiệu hai tiến bộ mới về lúa lai ở Việt Nam hiện nay. Trước tiên là đã chuyển được gen thơm vào dòng mẹ TGMS (lúa lai 2 dòng) và có những tổ hợp lúa lai thơm năng suất cao đã trình diễn tại Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Phú Thọ. Tiếp đến là đã tạo ra được dòng mẹ CMS (lúa lai 3 dòng) có gen kéo dài lóng trên cùng giúp chiều dài cổ bông kéo dài, bởi vậy rất tiết kiệm GA3 trong quy trình sản xuất hạt lai F1. Mục tiêu của các nhà khoa học trong thời gian tới là hướng đến chọn giống lúa lai có gen chịu mặn, chịu hạn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

Về phương hướng phát triển sản xuất lúa lai, TS. Lê Hưng Quốc - Phó Chủ tịch Hiệp hội thương mại Giống cây trồng Việt Nam, nguyên Cục trưởng Cục Trồng trọt cho rằng, thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT cần đặt hàng với các nhà khoa học, đơn vị nghiên cứu để chọn tạo những tổ hợp lai mới có năng suất cao, chất lượng gạo tốt và có khả năng chống chịu với các điều kiện bất thuận (hạn, chịu mặn, sâu bệnh...). Các chương trình khuyến nông cần hướng đến hỗ trợ sản xuất các tổ hợp lúa lai mới, năng suất, chất lượng. Đồng thời, cải tiến kỹ thuật sản xuất hạt lai để hạ giá thành sản phẩm…

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đánh giá cao những thành tích trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất hạt lai F1 và duy trì các dòng bố, mẹ trong thời gian qua. Thứ trưởng cũng yêu cầu Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sớm tổng kết dự án duy trì các dòng bố mẹ để đề xuất Bộ tiếp tục triển khai từ năm 2018 nhằm chủ động nguồn giống bố mẹ cho sản xuất hạt lai F1, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất hạt lai trong nước ■

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC, KHAI THÁC, THU MUA, CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ CÁ NGỪ THEO CHUỖI"

Vừa qua, tại tỉnh Phú Yên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án "Thí điểm tổ chức, khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi". Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường, Bí thư tỉnh ủy tỉnh Phú Yên Huỳnh Tấn Việt, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoàng Văn Trà và Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vũ Văn Tám đồng chủ trì hội nghị.

Đề án đã tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm cá ngừ, nâng cao thu nhập cho ngư dân

Sau 02 năm thực hiện Đề án "Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi" từ năm 2015 - 2020 tại 3 tỉnh trọng điểm: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, đến nay đã hình thành các chuỗi sản xuất cá ngừ, đội tàu khai thác cá ngừ cơ bản được hiện đại hóa, chất lượng sản phẩm được nâng cao và giá bán sản phẩm ổn định. Hiện tổng số tàu cá khai thác cá ngừ tại 3 tỉnh: Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa là 2.372 tàu, với tổng sản lượng 92.192 tấn, trong đó dẫn đầu là tỉnh Bình Định, chiếm 56% về số lượng tàu và 58% về sản lượng khai thác. Sau thời gian thực hiện đề án, bước đầu đã giải quyết được vấn đề tiêu thụ sản phẩm cá ngừ cho ngư dân, tạo đầu ra ổn định, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống cộng đồng ngư dân. Các mô hình liên kết tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên tham gia chuỗi hỗ trợ, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong hoạt động khai thác, nâng cao hiệu quả đánh bắt.

Ý kiến của một số đại biểu tham dự hội nghị cho rằng, chất lượng, giá trị sản phẩm cá ngừ đã được nâng lên rõ rệt; nhận thức, tay nghề, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm của ngư dân được nâng cao; tăng sự đoàn kết, gắn bó và mối liên kết gắn bó giữa các tàu tham gia trong mô hình; giá bán cá ngừ cũng tăng lên rõ rệt, từ 50.000 - 70.000 đồng/kg năm 2012 - 2013 tăng 95.000 - 105.000 đồng/kg năm 2016 - 2017.

Ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Ủy viên Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án cho biết, để góp phần phát triển bền vững ngành khai thác hải sản xa bờ nói chung và khai thác cá ngừ đại dương nói riêng, những năm qua Trung tâm đã quan tâm, lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động tổ chức các diễn đàn, cũng như triển khai các mô hình khuyến nông, hướng dẫn, tập huấn để hỗ trợ các địa phương thực hiện Đề án.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển khai thác cá ngừ còn một số hạn chế, việc khai thác theo chuỗi giá trị còn quá mới đối với bà con nông, ngư dân; hiệu quả của việc chuyển đổi từ khai thác tự phát sang theo chuỗi giá trị chưa được rõ ràng. Các mô hình liên kết còn ở phạm vi nhỏ, tính lan tỏa chưa rộng; hạ tầng nghề cá chưa hiện đại; áp dụng công nghệ, thiết bị mới vào khai thác, sơ chế, tiêu thụ còn hạn chế.

Để tiếp tục thực hiện Đề án "Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi" đạt kết quả tốt, Hội nghị đưa ra một số giải pháp như sau:

- Xây dựng lại cảng biển hiện đại hơn để phục vụ khai thác cá ngừ.

- Xây dựng thương hiệu, dán nhãn sinh thái cho sản phẩm cá ngừ như MSC hoặc chứng nhận về quy trình sản xuất sản phẩm đầu vào theo VietGAP, GlobalGAP nhằm đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật vận hành, sử dụng các trang thiết bị hiện đại.

- Định kỳ (02 năm/lần) tổ chức các diễn đàn có sự tham gia của nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong khai thác thủy sản phù hợp các vùng, miền để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện mua bán và chuyển giao công nghệ ■

MAI NGUYỄN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:

* "PHÁT TRIỂN NUÔI TÔM THÂM CANH ĐẠT HIỆU QUẢ CAO VÀ BỀN VỮNG"

Ngày 05/5/2017, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu tổ chức diễn đàn "Phát triển nuôi tôm thâm canh đạt hiệu quả cao và bền vững", tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Diễn đàn đã nhận và giải đáp nhiều vấn đề như sử dụng chế phẩm sinh học, chất lượng tôm giống, cách phòng và trị các bệnh về tôm, thức ăn trong nuôi tôm, quy trình kỹ thuật nuôi tôm, gây màu nước, cắt tảo, thiết bị thông minh trong nuôi tôm…

Bên cạnh những tiềm năng, lợi thế, ngành nuôi tôm Việt Nam còn một số tồn tại, khó khăn cần phải tháo gỡ để phát triển bền vững. Về tôm giống, chưa hoàn toàn làm chủ công nghệ chọn tạo, gia hóa, chưa chủ động cung ứng giống, khoảng 90% tôm chân trắng bố mẹ nhập ngoại, nước ta mới chỉ có giống tôm sạch bệnh phục vụ nuôi công nghiệp, chưa có con giống kháng bệnh phục vụ cho nuôi quảng canh; giá thành sản xuất tôm còn cao; tình trạng lạm dụng thuốc, hóa chất, bơm chích tạp chất vào tôm còn xảy ra ở các cơ sở nuôi và chế biến nhỏ lẻ ảnh hưởng xấu đến uy tín và sản phẩm tôm Việt Nam; hạ tầng vùng nuôi chưa đảm bảo; công nghệ vùng nuôi tôm quảng canh hiện đang rất hạn chế chưa được quan tâm đầu tư, năng suất, hiệu quả chưa cao; công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh phục vụ nuôi tôm nhiều địa phương còn thiếu hoặc hoạt động chưa hiệu quả; cạnh tranh thương mại ngày càng khốc liệt. Thị trường tôm Việt Nam gặp khó khăn về các loại rào cản kỹ thuật. Do vậy, để tiếp tục vào các thị trường khó tính như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ thì tôm Việt Nam cần phải nuôi theo các tiêu chuẩn của họ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng và phấn đấu hạ giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Diễn đàn đưa ra một số giải pháp trọng tâm phát triển nuôi tôm nước lợ như sau:

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thâm canh, tại tỉnh Bạc Liêu

- Về tổ chức lại sản xuất: Rà soát quy hoạch, nâng cấp hạ tầng, trước hết là cơ sở hạ tầng, điện tại các vùng nuôi tôm công nghiệp; tập trung các cơ sở sản xuất nuôi tôm thành các tổ hợp tác, hợp tác xã; đánh số vùng nuôi tôm để phục vụ cho công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; đưa công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất ngành tôm.

- Về áp dụng khoa học công nghệ và giải pháp kỹ thuật: Giao các cơ quan chuyên môn tập trung, nghiên cứu chọn tạo, đảm bảo trước năm 2025 đủ tôm giống bố mẹ sạch bệnh, tăng trưởng nhanh và kháng bệnh; hoàn thiện công nghệ để chủ động sản xuất thức ăn trong nước phục vụ nuôi tôm; vận động các tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các biện pháp quản lý tiên tiến vào các vùng sản xuất; tổng kết, đánh giá các mô hình tôm hiệu quả để nhân rộng; tăng cường chuyển giao, nâng cấp và áp dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến tôm để nâng cao tỷ trọng hàng giá trị gia tăng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của các nước xuất khẩu.

Về phát triển thị trường và xúc tiến thương mại: Phối hợp các ban ngành, hiệp hội doanh nghiệp nghiên cứu thông tin về thị trường trong nước và trên thế giới về thị hiếu tiêu dùng, chủng loại sản phẩm...; tổ chức phát triển các trung tâm giao dịch, minh bạch hóa thị trường; Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, củng cố các thị trường truyền thống và phát triển mở rộng các thị

trường mới như Trung Đông, Trung Quốc, Asean; tăng cường quảng bá và xây dựng thương hiệu, xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm tôm Việt Nam ở các thị trường trọng điểm...

Về giải pháp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường trong ngành tôm: Lồng ghép các kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào các chương trình, đề án, dự án phát triển nuôi tôm tập trung để có những phương pháp, giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả; hoàn thiện hệ thống thông tin, cảnh báo tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường; Xây dựng các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với từng vùng sinh thái...

Về cơ chế chính sách: Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, công nghệ mới vào sản xuất ở các khâu của chuỗi sản xuất tôm; xây dựng, thực hiện tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa tạo vùng sản xuất lớn, tập trung; miễn, giảm thuế đất, thuế môn bài, phí môi trường, thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển nuôi, chế biến, xuất khẩu sản phẩm tôm; chính sách tín dụng ưu đãi đặc biệt đối với đầu tư phát triển ngành tôm.

Với riêng hệ thống khuyến nông, ông Kim Văn Tiêu, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Trung tâm khuyến nông các tỉnh, thành phố tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả cao và bền vững, nuôi tôm an toàn thực phẩm, không sử dụng kháng sinh, hóa chất. Với các hộ nông dân cần mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng cường tham quan thực tế, liên kết sản xuất, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ thông tin để nuôi tôm đạt hiệu quả cao hơn nữa ■

NGUYỄN THỊ NHUNG - ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG NUÔI TÔM NƯỚC LỢ"

Ngày 18 - 19/5 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh tổ chức Diễn đàn "Giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng nuôi tôm nước lợ". Chủ trì Diễn đàn có ông Kim Văn Tiêu - PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Dương Tiến Thể - PCT. Cục Thú y và ông Nguyễn Văn Đức - PGĐ. Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh.

Chuyên gia hướng dẫn nông dân nhận biết bệnh tôm tại diễn đàn

Trong khuôn khổ diễn đàn, đại biểu đã đi tham quan các mô hình nuôi tôm thương phẩm theo công nghệ bán biofloc, nuôi tôm thâm canh 2 giai đoạn, nuôi tôm lót bạt và nuôi tôm trong ao nổi tại Quảng Ninh. Bên cạnh đó, phần thao tác trực tiếp trên mẫu vật của chuyên gia tại hội trường đã thu hút sự quan tâm của đông đảo nông dân. Thông qua mẫu vật, chuyên gia đã hướng dẫn người nuôi dấu hiệu nhận biết tôm bệnh và tôm khỏe, nhận biết một số bệnh thường gặp trên tôm nuôi, phương pháp phòng, trị bệnh tôm, hướng dẫn đo độ mặn, test pH, kỹ thuật quản lý các yếu tố môi trường nuôi tôm để đạt hiệu quả, năng suất cao.

Ông Lê Đình Hòa, người nuôi tôm ở khu Minh Khai, phường Đại Yên, TP. Hạ Long cho biết: Cách tổ chức diễn đàn sinh động, thiết thực, dễ dàng thu nhận được nhiều thông tin hay và bổ ích, như cách nhận biết bệnh tôm bằng mắt thường, phương pháp phòng bệnh đốm trắng, bệnh chết sớm cho tôm. ☞

☞ Ông Nguyễn Văn Lộc ở phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên chia sẻ: thông qua diễn đàn, được đi tham quan mô hình, mắt thấy, tai nghe, được hỏi và được tư vấn trực tiếp đã giúp ông hiểu được nguyên nhân và cách khắc phục hiện tượng tôm, cua trong ao nuôi xen ghép thường chết hàng loạt; cách nhận biết tôm giống đảm bảo chất lượng và có thêm thông tin về địa chỉ mua tôm giống uy tín.

Để góp phần nâng cao năng suất và chất lượng tôm nuôi, cần sự chung tay của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc ban hành cơ chế, chính sách, tìm hướng đi cho ngành tôm Việt Nam có bước tiến nhanh hơn, bền vững hơn. Kết luận Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu đã tổng hợp các ý kiến, đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Tổng cục Thủy sản và Cục Thú y: Chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý chất lượng con giống để sản xuất và cung ứng con giống cho nông dân đảm bảo chất lượng, sạch bệnh, tiến tới kháng bệnh. Tăng cường quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường. Rà soát quy hoạch, đầu tư nâng cấp hạ tầng thuỷ lợi và giao thông tại các vùng sản xuất tôm công nghiệp, tập trung. Phối hợp các ban ngành chức năng, hiệp hội, doanh nghiệp, người sản xuất để tổ chức lại các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, phân tán thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã để tạo ra các vùng sản xuất nguyên liệu lớn, tập trung và liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

2. Các Chi cục Thủy sản, Chi cục Thú y: Quản lý chặt chẽ tôm giống và các cơ sở sản xuất tôm giống cũng như thuốc thú y và chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường trên thị trường.

3. Các viện, trường, trung tâm giống: Tăng cường nghiên cứu chọn tạo, đảm bảo trước năm 2025 đủ tôm giống bố mẹ sạch bệnh, tăng trưởng nhanh và kháng bệnh; hoàn thiện công nghệ để chủ động sản xuất thức ăn trong nước phục vụ nuôi tôm; tăng cường quan trắc cảnh báo môi trường, cảnh báo sớm, để hạn chế thiệt hại do dịch bệnh.

Các đại biểu trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nuôi tôm theo công nghệ bán biofloc tại xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

4. Trung tâm Khuyến nông các tỉnh: Xây dựng và tổ chức nhân rộng mô hình đạt hiệu quả cao; tăng cường đào tạo kỹ thuật mới cho nông dân; tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ cao vào các vùng sản xuất tôm.

5. Các cơ quan thông tấn báo chí: Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền và giới thiệu những mô hình hiệu quả, nuôi không sử dụng kháng sinh, hóa chất, nuôi an toàn thực phẩm, các đơn vị cung ứng giống đảm bảo chất lượng để người nuôi biết và lựa chọn. Tăng cường cung cấp thông tin thị trường để người dân có kế hoạch sản xuất hợp lý.

6. Đối với người nuôi tôm: Mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; tăng cường tham quan học hỏi, liên kết sản xuất; Tích cực học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin lẫn nhau, với doanh nghiệp, nhà quản lý, nhà khoa học. Bà con cần áp dụng theo khuyến cáo "3 có, 5 không" (3 có: có ao lắng, có ao chứa nước thải, có áp dụng tiến bộ kỹ thuật; 5 không: không mua giống trôi nổi, không sử dụng kháng sinh để phòng bệnh, không thả giống quá nhỏ, không dùng thuốc bảo vệ thực vật để diệt tạp, không xả thải ao tôm bị dịch bệnh ra môi trường) ■

NGUYỄN THỊ MAI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ngày 26/5/2017, tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng Cục Trồng trọt phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hậu Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp chủ đề: "Giải pháp canh tác cây trồng hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long".

Tham dự diễn đàn có 372 đại biểu gồm các nhà khoa học, doanh nghiệp, lãnh đạo Trung tâm khuyến nông và 180 nông dân đến từ 07 tỉnh trong vùng.

Theo Cục Trồng trọt, những năm gần đây quy luật thời tiết vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thay đổi rất bất thường. Lũ hàng năm về ĐBSCL đã có xu thế giảm dần; lũ rất lớn hiếm khi xảy ra và khả năng cao sẽ diễn ra "mất lũ" (lũ rất nhỏ) gây nên giảm phù sa vào ruộng; sản xuất lúa thu đông không lo bấp bênh vì ngập lũ; xu thế xâm nhập mặn xảy ra sớm hơn 1 - 1,5 tháng từ cuối tháng 12, đầu tháng 1; khả năng kéo dài đến 6 tháng hoặc hơn; độ mặn đầu mùa (tháng 1, 2) có khả năng lớn hơn giữa mùa (tháng 3, 4) là ngược với quy luật xâm nhập mặn trước đây. Nước mặn xâm nhập vào nội đồng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến canh tác lúa ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long: làm ảnh hưởng đến quá trình trỗ, chín của lúa đông xuân do thiếu nước vì không thể sử dụng nước mặn để cung cấp cho lúa vào cuối vụ, gây khô hạn ảnh hưởng đến thời vụ lúa hè thu; ảnh hưởng gián tiếp làm rối loạn các quá trình sinh trưởng và phát triển của lúa, suy giảm năng suất lúa; ảnh hưởng đến canh tác lúa trong hệ thống lúa - tôm; về lâu dài làm cho đất trồng lúa bị nhiễm mặn khó cải tạo.

* "GIẢI PHÁP CANH TÁC CÂY TRỒNG HỢP LÝ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG ĐBSCL"

Diễn đàn đã nhận được 30 câu hỏi của đại biểu tham dự chủ yếu tập trung vào nội dung liên quan đến cây ăn trái (mãng cầu xiêm, vú sữa, dừa, cam, xoài...), cây lúa về các vấn đề liên quan: giống, kỹ thuật trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nước tưới trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH); ngoài ra, nông dân đặc biệt quan tâm đến chọn loại cây gì phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay... Các câu hỏi đã được Ban cố vấn trả lời, đáp ứng được yêu cầu của người hỏi, góp phần nâng cao hiểu biết về kỹ thuật sản xuất, chính sách của Nhà nước áp dụng vào sản xuất của địa phương và nông hộ.

Các đại biểu tham quan mô hình lúa cấy và điểm khảo nghiệm phân Urea-Bio tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Kết luận hội nghị TS. Trần Văn Khởi - Quyền Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nêu một số nội dung như sau:

- Nhiều giải pháp về canh tác cây trồng ứng phó với biến đổi khí hậu được đưa ra, song tùy vào điều kiện kinh tế xã hội của địa phương để lựa chọn giải pháp nào khả thi nhất, hiệu quả nhất và có lộ trình áp dụng đồng bộ các giải pháp canh tác cây trồng để hạn chế thấp nhất tác động tiêu cực của BĐKH gây ra.

- Định hướng sản xuất cây trồng thích ứng với tác hại xấu do BĐKH gây ra là: quy hoạch vùng sản xuất thích hợp cho từng loại cây trồng, chọn giống chống chịu tốt, áp dụng kỹ thuật canh tác mới theo hướng tiết kiệm chi phí, cải tạo hệ thống công trình thủy lợi. Để cây trồng tránh được tác hại xấu của BĐKH cần chuyển đổi thời vụ gieo trồng, chuyển đổi sang cây trồng khác phù hợp hơn, chuyển sang kết hợp nuôi trồng thủy sản….

- Tăng cường sự vào cuộc của chính quyền, ngành nông nghiệp địa phương như: củng cố tổ chức của nông dân, đặc biệt, tăng cường năng lực của ban giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, khuyến nông chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến nông dân; tạo điều kiện cho doanh nghiệp liên kết, chuyển giao công nghệ sản xuất cây trồng theo chuỗi giá trị; định hướng sản xuất cho nông dân trên cơ sở điều kiện tự nhiên và thị hiếu của thị trường.

- Hệ thống khuyến nông cấp tỉnh tiếp tục tư vấn hướng dẫn nông dân canh tác cây trồng hiệu quả, tuyên truyền khuyến cáo các mô hình sản xuất tốt để lan tỏa ra sản xuất đại trà ■

Toàn cảnh Diễn đàn

NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐẤT TRỒNG LÚA SANG TRỒNG RAU MÀU PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP"

Chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng cạn, tiết kiệm lượng nước tưới là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tăng thu nhập cho nông dân, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm,... Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, ngành nông nghiệp phải thích ứng với biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng gay gắt ở khắp mọi nơi, nhất là tại các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Đây là một trong những vùng trọng tâm chuyển đổi đất lúa sang trồng rau màu nhằm giảm áp lực tiêu thụ lúa gạo, tăng sản lượng một số nông sản thị trường trong nước cần, giảm phát thải khí nhà kính. Nhiều mô hình chuyển đổi trên đất lúa sang trồng cây rau màu, cây ăn quả, cây thức ăn chăn nuôi, thủy sản... đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng lúa. Theo Quyết định 3367/QĐ - BNN ngày 31/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT thì giai đoạn 2016 - 2020 vùng duyên hải Nam Trung Bộ tiếp tục chuyển đổi khoảng 56 ngàn ha với các cây trồng chuyển đổi là ngô, đậu tương, mè, lạc, rau, hoa, cây thức ăn chăn nuôi... Chỉ tính riêng năm 2016 toàn vùng đã chuyển đổi gần 19.000 ha từ trồng lúa sang trồng các loại cây rau màu.

Việc chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng rau màu hiện đang có nhiều thuận lợi như, có nhiều chủ trương, chính sách của nhà nước, của các bộ, ngành, sự sẵn sàng về tiến bộ kỹ thuật giống, canh tác ... Tuy nhiên, việc chuyển đổi diện tích trồng lúa sang trồng cây màu ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ hiện cũng đang gặp nhiều khó khăn, đó là: Chưa có quy hoạch tập trung cho các cây trồng cạn chủ lực gắn với đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi tưới tiêu phù hợp; chưa hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, nên chưa có sự liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong việc bao tiêu sản phẩm; trồng lúa tuy hiệu quả thấp nhưng lúa vẫn tiêu thụ được, trong khi chuyển sang các loại cây trồng khác thì thị trường tiêu thụ chưa ổn định, khó dự báo; chưa xây dựng được các gói kỹ thuật cho kịch bản chuyển đổi cây trồng theo các tiểu vùng sinh thái để nông dân áp dụng; nhiều địa phương chưa hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi với những giải pháp đồng bộ về quy hoạch vùng chuyển đổi - kỹ thuật sản xuất - tổ chức sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nên làm mô hình thì thành công, song chậm nhân ra diện rộng.

Các đại biểu tham quan mô hình chuyển đổi trồng lạc trên đất lúa tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Nhằm góp phần cùng các địa phương tìm ra các giải pháp khả thi, nhất là các giải pháp về kỹ thuật sản xuất để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi đất lúa như kế hoạch của Bộ đã đề ra, đồng thời nâng cao thu nhập cho nông dân, giảm chi phí sản xuất, giảm rủi ro trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, ngày 30-31/5/2017, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề "Giải pháp chuyển đổi đất lúa sang trồng rau màu phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp".

Diễn đàn đã thu hút sự quan tâm của 260 đại biểu là các nhà quản lý, nhà doanh nghiệp và nông dân ở các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Diễn đàn đã dành nhiều thời gian để ban cố vấn, bà con nông dân và các doanh nghiệp trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Bằng hình thức

hỏi - đáp trực tiếp tại diễn đàn, với 40 câu hỏi, cho thấy vấn đề được các đại biểu quan tâm là: chính sách hỗ trợ chuyển đổi, cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, giống cây trồng, kỹ thuật sơ chế sản phẩm… Nhiều nội dung được ban cố vấn và bà con nông dân trao đổi rất cụ thể chi tiết, đi đến tận gốc rễ của vấn đề, như việc quản lý thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Để tập trung chuyển nhanh, chuyển mạnh đất trồng lúa sang trồng cây rau màu, nâng cao hiệu quả sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Tổng kết Diễn đàn, Quyền Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Trần Văn Khởi đã đưa ra một số giải pháp, đó là:

Cần phải linh hoạt cơ cấu giống cây trồng theo điều kiện đất đai, nguồn nước, tập quán sản xuất, dự báo thị trường của từng địa phương. Có thể chuyển cả năm lúa sang trồng rau màu, chuyển đổi 1-2 vụ lúa/năm hoặc thêm 1 vụ màu vào đất lúa… Có thể trồng từng bước và dần mở rộng quy mô sản xuất.

Xây dựng quy hoạch đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa của từng cấp địa phương, đặc biệt là cấp huyện và xã. Đây là nền tảng cho các hoạt động tiếp theo như chính sách hỗ trợ, đầu tư hạ tầng, tổ chức sản xuất, thu hút doanh nghiệp... Đẩy mạnh công tác dồn điền, đổi thửa, hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn; hoàn chỉnh hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Tiếp tục nghiên cứu và chuyển giao gói kỹ thuật canh tác, cơ cấu cây trồng chi tiết cho từng dạng đất chuyển đổi, khuyến khích áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP), ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào vùng chuyển đổi.

Chính quyền địa phương cần vào cuộc mạnh mẽ và quyết liệt hơn nữa để cùng với ngành nông nghiệp nói chung và hệ thống khuyến nông nói riêng khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; nâng cao năng lực quản trị của lao động các hợp tác xã, hỗ trợ nông dân tiếp cận và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong toàn chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiện nay là một trong những giải pháp linh hoạt, phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống khuyến nông sẽ tích cực hơn nữa trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây rau màu, góp phần thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp theo hướng phát triển toàn diện và bền vững ■

NGUYỆT THƯ
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỒ TIÊU BỀN VỮNG"

Từ xưa đến nay, không ai trong giới kinh doanh gia vị và nông sản trên khắp thế giới không biết đến hồ tiêu Việt Nam. Người ta biết đến Việt Nam như là một nhà sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu số 1 thế giới, một thị trường đầy tiềm năng và triển vọng. Được trồng từ cuối thế kỷ 19 tại Phú Quốc, Hòn Chông, Hà Tiên tỉnh Kiên Giang, sau phát triển lên vùng đất đỏ bazan, đến nay hồ tiêu đã vươn mình trở thành một trong những sản phẩm xuất khẩu nổi tiếng của Việt Nam.

Năm 1970, diện tích hồ tiêu chỉ khoảng 400 ha và sản lượng khoảng 500 tấn thì đến năm 2001 Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu tiêu lớn nhất thế giới. Năm 2016 cả nước xuất khẩu

Ban chủ tọa Diễn đàn

177 nghìn tấn tiêu, đạt kim ngạch 1,42 tỷ USD, chiếm trên 40% thị phần tiêu thụ của thế giới. Năng suất hồ tiêu hiện nay đạt 26 tạ/ha, riêng vùng Tây Nguyên đạt gần 30 tạ/ha. Diện tích trồng tiêu năm 2016 đạt 124,5 nghìn ha, tăng 22,5% so với năm 2015, vượt quy hoạch xấp xỉ 250%, trong đó, diện tích ở vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là 120.280 ha, chiếm hơn 96% diện tích cả nước. Các tỉnh có diện tích hồ tiêu lớn là Đắk Lắk, Đắk Nông, ☞

Gia Lai, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhiều nông dân trong vùng đã trở thành tỷ phú nhờ trồng tiêu.

Song song với sự phát triển nhanh chóng về diện tích và sản lượng, thì xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam cũng tăng mạnh. Trong 15 năm liên tục (từ năm 2000 đến nay), Việt Nam đã trở thành quốc gia hàng đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu đến gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có thị trường Mỹ và các nước EU, chiếm 50% sản lượng xuất khẩu của thế giới, chất lượng hồ tiêu ngày càng được nâng cao và có uy tín.

Bên cạnh những thành công to lớn, sản xuất hồ tiêu của Việt Nam vẫn đang tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Trong đó có 3 vấn đề lớn: Sự bùng nổ về diện tích, canh tác chưa bền vững, chất lượng chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chuyên gia giải đáp trực tiếp tại diễn đàn

Nhằm góp phần cùng các địa phương tìm ra các giải pháp khả thi, nhất là các giải pháp về kỹ thuật canh tác, chăm sóc cây hồ tiêu để sản xuất tiêu bền vững, nâng cao thu nhập cho nông dân, giảm rủi ro trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, ngày 06 - 07/6/2017, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Uỷ ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, Sở Nông nghiệp và PTNT Đăk Nông tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề "Giải pháp phát triển hồ tiêu bền vững".

Diễn đàn thu hút sự quan tâm của 250 đại biểu là các nhà quản lý, nhà doanh nghiệp và nông dân ở các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Diễn đàn đã dành nhiều thời gian để ban cố vấn, bà con nông dân và các doanh nghiệp trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Bằng hình thức hỏi - đáp trực tiếp tại diễn đàn, với gần 50 câu hỏi, cho thấy vấn đề được các đại biểu quan tâm đó là: chính sách hỗ trợ nông dân trồng tiêu, cây giống, kỹ thuật, đặc biệt là biện pháp phòng trừ bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây hồ tiêu, cách bón phân và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, biện pháp tránh mua phải phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, liên kết với doanh nghiệp trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chú trọng sản xuất an toàn thực phẩm, đồng thời chia sẻ với bà con những mô hình sản xuất bền vững.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã trao đổi, chia sẻ và thống nhất một số giải pháp để phát triển hồ tiêu bền vững, kết luận diễn đàn, Quyền Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Trần Văn Khởi nhấn mạnh:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, kiểm tra, giám sát không để người dân tự ý phát triển cây hồ tiêu ngoài vùng quy hoạch, đặc biệt những vùng không phù hợp, thiếu nước tưới, những vùng đã quy hoạch phát triển cây trồng khác.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và chuyển giao gói kỹ thuật canh tác đồng bộ phù hợp với từng loại đất, khuyến khích áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đẩy mạnh sản xuất giống hồ tiêu chất lượng, năng suất cao, thích nghi với điều kiện sinh thái.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị, tổ hợp tác, hợp tác xã, đồng thời nâng cao năng lực quản trị của hợp tác xã để chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng quy trình kỹ thuật canh tác, phòng trừ dịch hại, sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất sản phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc.

- Tăng cường vai trò của Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam trong việc chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên liên kết với nông dân, tổ chức nông dân xây dựng vùng nguyên liệu liên minh, liên kết chi phối thị trường, thống nhất tiêu chuẩn, chất lượng và giá cả.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại hồ tiêu ở các thị trường lớn, khó tính, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường tiềm năng. Tích cực xây dựng "chỉ dẫn địa lý hồ tiêu", thương hiệu hồ tiêu tại các vùng trồng tiêu nổi tiếng để tăng hiệu quả sản xuất cho nông dân.

- Với hệ thống khuyến nông, bảo vệ thực vật các địa phương cần bám sát và chỉ đạo sản xuất hơn nữa, tăng cường tư vấn, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân sản xuất hồ tiêu phù hợp. Thực hiện chương trình khuyến nông theo hướng sản xuất bền vững, an toàn, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn những quy trình kỹ thuật mới ban hành cho nông dân, giới thiệu và nhân rộng những mô hình sản xuất tốt để bà con áp dụng.

Với tiềm năng thế mạnh về đất đai, khí hậu của nước ta, cùng với sự chỉ đạo và hướng dẫn sát sao từ trung ương đến địa phương, kết hợp những kinh nghiệm canh tác lâu năm của nông dân, trong điều kiện hiện nay đứng trước nhiều rủi ro và thách thức, hy vọng trong tương lai ngành hồ tiêu sẽ ngày càng phát triển bền vững, nhiều sản phẩm hồ tiêu sẽ đáp ứng được tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, xây dựng thương hiệu hồ tiêu Việt Nam trên thị trường thế giới ■

NGUYỄN THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

VÀI NÉT VỀ THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT HỒ TIÊU VIỆT NAM

Với những vườn tiêu đang phát triển, cần canh tác theo hướng bền vững

1. Thị trường hồ tiêu thế giới

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế IPC, nhu cầu hồ tiêu thế giới tăng trung bình khoảng 4%/năm. Tuy nhiên, mức tăng nhu cầu vẫn thấp hơn sản lượng cung đang dẫn đến khả năng dư thừa. Do vậy thương mại hồ tiêu toàn cầu đang có chiều hướng chững lại, các nước nhập khẩu không muốn đầu cơ dự trữ lâu dài, đồng thời có nhiều lựa chọn khi giao dịch mua bán.

Theo IPC, thị trường tiêu thế giới giảm giá trong suốt qúy 1/2017. Tại Việt Nam, tính đến hết tháng 4/2017, giá xuất khẩu bình quân tiêu đen 4 tháng chỉ đạt 5.795 USD/tấn, tiêu trắng chỉ đạt 8.698 USD/tấn, giảm 1.885 USD/tấn tiêu đen, 2.803 USD/tấn.

Những năm gần đây, châu Âu và Mỹ đã sửa đổi hoàn thiện Luật An toàn thực phẩm mới nhằm bảo vệ hơn nữa sức khoẻ người tiêu dùng nước họ. Họ đã nhiều lần lên tiếng cảnh báo về chất lượng hồ tiêu Việt Nam, trong đó có vấn đề dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Mỹ và Canada cấm tuyệt đối Carbendazim tồn dư trên hạt tiêu nhập khẩu; châu Âu cảnh báo đặc biệt với một số hoá chất như Carbendazim, Biphenyl, Cypermethrin, Metalaxyl, Promocab, Anthraquinon, trong khi 60% hồ tiêu nhập khẩu vào châu Âu và khoảng 35% hồ tiêu nhập khẩu vào Mỹ là từ Việt Nam đã cho thấy sự ảnh hưởng vô cùng quan trọng của sản xuất hồ tiêu Việt Nam đến thương mại hồ tiêu toàn cầu.

2. Định hướng cho sản xuất hồ tiêu Việt Nam

Với đặc thù 97% hồ tiêu của Việt Nam dành cho xuất khẩu, hơn lúc nào hết người sản xuất hồ tiêu Việt Nam cần hết sức quan tâm tới diễn biến, tín hiệu của thị trường thế giới để định hướng sản xuất mới có thể tránh được rủi ro và đem lại lợi nhuận cho mình.

Thứ nhất, không phát triển thêm diện tích, chỉ trồng hồ tiêu ở những vùng canh tác thuận lợi cho hồ tiêu là yếu tố đầu tiên của sản xuất hồ tiêu thời gian tới góp phần giảm thiểu rủi ro do nguồn cung dư thừa;

Thứ hai, đối với những vườn tiêu đang phát triển, cần canh tác theo hướng bền vững, chú trọng biện pháp canh tác theo GAP, phòng trừ sâu bệnh theo IPM để giữ được vườn cây khoẻ, cây tiêu chống chịu được sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi sẽ giảm thiểu được sâu bệnh, từ đó hạn chế được việc phải sử dụng quá mức thuốc bảo vệ thực vật;

Thứ ba, quan tâm tới sản xuất đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của các thị trường. Hiện nhiều doanh nghiệp đang phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp, cơ quan khuyến nông trung ương và địa phương, các hợp tác xã, tổ nhóm nông dân để cung cấp kiến thức và tập huấn về qui trình sản xuất tiêu sạch theo GAP, GMP đảm bảo sản phẩm hồ tiêu sạch không chỉ trên đồng ruộng mà còn đảm bảo khâu bảo quản đúng qui cách.

Một giải pháp có thể đáp ứng yêu cầu chất lượng hồ tiêu của các thị trường nhập khẩu, tạo ra lượng lớn tiêu sạch mang tính bền vững cho vùng sản xuất lớn đang được Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam cùng nông dân các vùng trồng tiêu triển khai là: xây dựng vùng sản xuất tiêu sạch, trên cơ sở đó cấp mã số vùng trồng. Sản phẩm từ những vùng này sẽ được các doanh nghiệp xuất khẩu chào bán ở những thị trường đòi hỏi khắt khe về chất lượng, chắc chắn sẽ cho giá trị cao hơn và dễ dàng tiêu thụ hơn ■

Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam

HIỆU QUẢ TỪ CHƯƠNG TRÌNH "PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG HỒ TIÊU BỀN VỮNG" TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC

Phát triển chuỗi cung ứng, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm hồ tiêu

Trong khuôn khổ hợp tác với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV), từ năm 2013 đến nay, Dự án "Phát triển chuỗi cung ứng tiêu bền vững" được Trung tâm Khuyến nông Bình Phước triển khai tại 3 huyện Lộc Ninh, Bù Đốp và Hớn Quản. Mục tiêu của dự án là hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất tiêu bền vững thông qua việc hình thành các tổ nhóm câu lạc bộ (CLB) nông hộ sản xuất tiêu bền vững, tập huấn về sản xuất tiêu bền vững cho các hộ nông dân tham gia dự án để đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn Rainforest Alliance (R.A) và kết nối với các kênh tiêu thụ chứng nhận (các nhà thu mua quốc tế).

Sau hơn 4 năm thực hiện, Dự án đã thành lập được 24 CLB hồ tiêu bền vững với 488 nông hộ tham gia (680 ha). Kết nối với các kênh bao tiêu sản phẩm tiêu chứng nhận cho nông dân vùng tham gia dự án, các CLB hồ tiêu được tập huấn kỹ năng, kiến thức về sản xuất tiêu bền vững theo tiêu chuẩn R.A gồm 10 bộ nguyên tắc: 1. Hệ thống quản lý môi trường và xã hội, 2. Bảo tồn hệ sinh thái, 3. Bảo vệ động vật hoang dã, 4. Bảo tồn nguồn nước, 5. Đối xử công bằng và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, 6. An toàn sức khỏe nghề nghiệp, 7. Quan hệ công đồng, 8. Quản lý mùa vụ tổng hợp, 9. Bảo tồn và quản lý đất canh tác, 10. Quản lý rác thải tổng hợp.

Bên cạnh đó, Trung tâm Khuyến nông Bình Phước đã chú trọng công tác đào tạo nâng cao kiến thức canh tác tiêu bền vững, các tiêu chí sản xuất tiêu chứng nhận, tổ chức hơn 80 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật, quản lý dịch hại tổng hợp trên cây hồ tiêu (IPM) cho các CLB và nông dân các vùnglân cận.

Dự án xây dựng thành công mô hình thâm canh tiêu chất lượng cao ở 6 CLB tiêu bền vững (xã Lộc Hiệp và xã Lộc An - Lộc Ninh với gần 100 nông hộ tham gia), qua đó góp phần nâng cao kiến thức quản lý vườn, có kế hoạch sử dụng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật hợp lý trên cây hồ tiêu, đặc biệt là kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên hạt tiêu vượt quá mức cho phép.

Hằng năm, Dự án đã phối hợp với Công ty BIOCERT (Indonesia) chọn nông hộ ngẫu nhiên đánh giá độc lập để cấp chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn R.A. Sau đó, đơn vị thu mua sẽ bao tiêu sản phẩm theo sản lượng đã đăng ký. Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Việt Nam thu mua hơn 2.000 tấn tiêu đạt tiêu chuẩn R.A cho các CLB tham gia dự án với giá ưu đãi. Với chính sách thu mua này, các nông hộ rất phấn khởi, bởi nó thúc đẩy tính cạnh tranh công bằng, lành mạnh trong thu mua sản phẩm, làm cho nông dân yên tâm sản xuất.

Ngoài ra, dự án còn có chính sách cho nông hộ ký gửi ưu đãi những lô hàng đã được phân tích mẫu đảm bảo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật dưới ngưỡng cho phép (nông dân được chọn thời điểm giá cao để thanh toán hoặc được bảo lưu giá khi ký gửi). Từ đó, nông dân đã có ý thức hơn về kiểm soát và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, nâng cao giá trị sản phẩm hồ tiêu.

Dự án đặc biệt tác động tích cực đến nhận thức của người nông dân, giúp họ chuyển từ canh tác truyền thống sang canh tác theo tiêu chuẩn chất lượng. Xây dựng được hình ảnh người nông dân trách nhiệm, hình thành thói quen canh tác an toàn, quan tâm đến môi trường tự nhiên, nâng cao kiểm soát lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thông qua theo dõi, ghi chép sổ nhật ký nông hộ.

Kết quả dự án đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm hồ tiêu, tăng thu nhập, ổn định đời sống sản xuất cho bà con nông dân, đặc biệt là định hướng sản xuất chuỗi bền vững, do đó việc đầu tư thâm canh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế như sản xuất tiêu chứng nhận R.A vào thực tiễn đã đáp ứng được mong đợi của bà con nông dân ■

Trung tâm Khuyến nông Bình Phước

LÂM ĐỒNG:
ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thực hiện chương trình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thời gian qua huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất góp phần xây dựng nông thôn mới và mang lại hiệu quả rõ nét.

Trong sản xuất đã phát triển các vùng chuyên canh rau, cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung với trình độ thâm canh ngày càng cao, năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng được cải thiện. Chăn nuôi bò sữa phát triển thành vùng có quy mô tập trung lớn. Cụ thể:

Sử dụng giống mới chất lượng cao: 100% giống cây lương thực, 100% giống rau hoa, trên 80% giống cây công nghiệp... đã ứng dụng giống mới. Kỹ thuật ghép cây trên cây rau, cây ăn quả được ứng dụng rộng rãi. Trong chăn nuôi đàn bò được cải tạo theo hướng Sind hóa, đàn bò sữa sử dụng tinh giới tính để nhân đàn đã được ứng dụng phổ biến.

Ứng dụng vật tư đầu vào chất lượng cao: Sử dụng phân hữu cơ vi sinh, các loại phân bón chất lượng cao chuyên dùng cho hệ thống tưới tự động, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vi sinh... từ đó đã góp phần tiết kiệm chi phí và an toàn cho môi trường.

Trên 82% diện tích rau, hoa được ứng dụng sản xuất theo công nghệ cao như trồng rau thủy canh, rau hữu cơ, sử dụng màng phủ nông nghiệp, nhà kính, nhà lưới, hệ thống tưới, bón phân qua hệ thống tưới,... đã tạo cho cây có năng suất cao, chất lượng tốt, sản phẩm đảm bảo an toàn. Trong chăn nuôi đã và đang chú trọng đầu tư tiến bộ kỹ thuật từ khâu chuồng trại đến ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa theo hướng nông trại, gia trại… đảm bảo các yêu cầu đề ra, tạo điều kiện tốt nhất cho đàn bò sữa phát triển.

Thu hoạch sản phẩm: Các loại nông sản thu hoạch được ứng dụng sơ chế trước khi đóng gói. Trong chăn nuôi bò sữa hầu hết ứng dụng máy vắt sữa.

Kết quả, phát triển sản xuất rau, hoa theo hướng công nghệ cao đạt kết quả trên cả ba mặt về nhận thức, về giá trị sản xuất, về nhân rộng mô hình. Trong chăn nuôi đàn bò sữa phát triển theo quy mô tăng đàn mở rộng địa bàn và đối tượng chăn nuôi.

Thông tin tiếp cận và ứng dụng công nghệ được phổ biến tới bà con từ nhiều kênh khác nhau như các mô hình, các buổi chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tham quan học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn.

Trong những năm qua, phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là lĩnh vực rau, hoa, chăn nuôi bò sữa đã giúp nền nông nghiệp của huyện tăng trưởng đáng kể. Năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng cải thiện, đời sống nhân dân không ngừng nâng lên, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Sản xuất phát triển là cái gốc xây dựng thành công nông thôn mới.

Trong thời gian tới, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao được tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện một cách sâu rộng gắn với chương trình tái cơ cấu nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện nhằm tạo ra sản phẩm có năng suất chất lượng cao, hiệu quả, bền vững và bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chú trọng thực hiện chuyển đổi cây trồng vật nuôi gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhất là lĩnh vực rau, hoa, bò sữa; đẩy nhanh tiến độ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chú trọng giống mới, cây con mới và các tiến bộ kỹ thuật mới; tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu… thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh vào lĩnh vực nông nghiệp theo hướng công nghệ cao trên địa bàn■

LÊ THỊ BÉ
Phòng Nông nghiệp và PTNT, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

NUÔI TÔM THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

"Nghề nuôi trồng thủy sản ở Bạc Liêu phát triển mạnh trên cả 2 vùng sinh thái phía Nam và phía Bắc quốc lộ 1A của tỉnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản của Bạc Liêu hiện nay là 134.858 ha, đứng thứ 2 trong cả nước, chỉ sau tỉnh Cà Mau."

Mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn tại công ty TNHH SX-TM Trúc Anh xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu

Tuy nhiên, nghề nuôi trồng thủy sản ở Bạc Liêu hiện đang đứng trước những khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu. Hạn hán, triều cường dâng cao, xâm nhập mặn đã và đang diễn ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của người dân. Để ứng phó, tỉnh Bạc Liêu đã chủ động xây dựng những mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bước đầu đạt được những kết quả nhất định.

Mô hình nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh

Mô hình nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh diện tích nuôi hơn 19.000 ha trên 2 đối tượng tôm sú và tôm thẻ chân trắng. Hình thức gồm nuôi mật độ thưa, nuôi xen ghép cá rô phi, cá đối trong ao tôm, ương san, thả nuôi cuốn chiếu (không thả giống đồng loạt).

Với tôm sú thời gian nuôi thường kéo dài từ 5 - 6 tháng. Mật độ thả: 20-30 con/m^2. Năng suất thu hoạch trung bình đạt 3,0 - 3,5 tấn/ha. Năm 2016, mỗi ha người nuôi có lợi nhuận từ 190 đến 287 triệu đồng, cá biệt có hộ đạt năng suất 6 tấn/ha, lợi nhuận đạt trên 500 triệu đồng.

Với tôm thẻ chân trắng, thời gian nuôi ngắn từ 3 - 3,5 tháng. Mật độ thả dày hơn tôm sú từ 50 - 100 con/m^2. Năng suất thu hoạch trung bình đạt 6 - 10 tấn/ha. Năm 2016 lợi nhuận người nuôi thu được từ 400 - 600 triệu đồng/ha/vụ, cá biệt có hộ đạt năng suất cao trên 10 tấn/ha/vụ, lợi nhuận đạt 500 - 600 triệu đồng/ha.

Ông Lâm Văn Linh, xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, được xem là một trong những hộ nuôi tôm theo mô hình thâm canh thành công ở xã Vĩnh Trạch Đông. Theo ông, nghề nuôi tôm hiện nay luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Muốn nuôi tôm thành công phải phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng quan trọng nhất là cách phòng ngừa dịch bệnh.

Mô hình tôm - lúa

Mô hình tôm - lúa là mô hình đã được nông dân Bạc Liêu áp dụng từ hơn 20 năm nay và được các nhà khoa học xác định là mô hình thích ứng khá tốt với biến đổi khí hậu. Hiện nay tỉnh Bạc Liêu đang thực hiện mô hình này trên 2 đối tượng là tôm càng xanh xen lúa và luân canh tôm sú - lúa.

Mô hình nuôi tôm càng xanh - lúa hơn 10.000 ha, tập trung chủ yếu ở vùng Bắc quốc lộ 1A của tỉnh. Trong quá trình nuôi tùy theo từng vụ mà người nuôi kết hợp vừa thả tôm càng xanh, vừa thả tôm sú. Vụ nuôi từ tháng 1 đến tháng 4 thả tôm sú, tháng 9 sạ lúa kết hợp thả tôm càng xanh. Thời điểm thu hoạch tôm sú mỗi năm 2 vụ, vào tháng 4 và tháng 8; thu hoạch lúa vào tháng 1 năm sau; thu hoạch tôm càng xanh vào tháng 2, tháng 3 năm sau. Tổng thu từ 80 - 90 triệu đồng/ha, lợi nhuận 50 - 60 triệu đồng/ha/vụ.

Mô hình tôm sú - lúa, với diện tích sản xuất 31.328 ha, năng suất trung bình đạt 260kg/ha, hình thức nuôi vụ tôm chủ yếu là thu tỉa thả bù, vụ tôm thả từ

2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 1 - 1,5 tháng, mật độ tổng thả từ 2-3 con/m^2. Các loại giống lúa sử dụng chủ yếu là OM 2517; OM 6677; OM 4900; AS 996, Một bụi đỏ, BTE 1. Năng suất lúa trung bình đạt 4-4,5 tấn/ha. Tổng thu từ 70 triệu - 100 triệu đồng/ha/vụ. Lợi nhuận của mô hình đạt khoảng 30 - 45 triệu đồng/ha/vụ.

Ông Nguyễn Văn Quýt, ở ấp Phước Thạnh, xã Phước Long, huyện Phước Long từ nhiều năm nay áp dụng mô hình tôm - lúa trên diện tích 3 ha đất của gia đình, mỗi năm có thu nhập ổn định khảng 300 triệu đồng. Vụ tôm sú ông không cấy lúa, còn vụ lúa ông kết hợp thả tôm càng xanh.

Có thể nói mô hình tôm - lúa là mô hình sản xuất ít tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh, phù hợp với khả năng sản xuất của đa số các hộ nông dân trong vùng và có khá nhiều hộ nuôi theo mô hình này đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, ít rủi ro. Khi nuôi tôm, tình trạng đất sản xuất trở nên màu mỡ hơn, khi trồng lúa, cây lúa phát triển mạnh, giảm được chi phí phân bón cũng như thuốc bảo vệ thực vật. Đặc biệt với giống lúa thơm, lúa chất lượng cao do sau mỗi vụ tôm chất mùn bã hữu cơ, vi sinh vật và thức ăn dư thừa của con tôm là nguồn dinh dưỡng rất tốt cho cây lúa. Ngược lại sau vụ lúa đất được cải tạo, môi trường thuận lợi thả tôm mau lớn, ít gặp rủi ro về dịch bệnh.

Mô hình nuôi tôm siêu thâm canh công nghệ cao

Mô hình nuôi tôm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính mới được tỉnh Bạc Liêu triển khai thực hiện trong những năm gần đây. Tiêu biểu là nuôi tại Công ty cổ phần Việt Úc - Bạc Liêu ở xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình đang mang lại hiệu quả kinh tế cao. Với qui mô diện tích 50 ha được công ty đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thiện, khu nuôi được bao bọc bởi hệ thống nhà kính kiên cố, kiểm soát được môi trường không khí, thời tiết. Các thông số môi trường ao nuôi, khâu cho ăn, sức khỏe tôm được kiểm soát tự động qua hệ thống phần mềm máy tính, khi có biến động thì đưa ra những cảnh báo để kịp thời xử lý. Năng suất đạt 50 đến 80 tấn/ha/vụ, tương đương 120 đến 150 tấn/ha/năm, đã tạo nên bước đột phá cho nghề nuôi tôm. Ưu điểm của mô hình này là không chỉ làm thay đổi cách nuôi truyền thống, cho sản lượng tăng thêm từ 10 đến 15 lần, mà còn mở ra hướng đi mới cho nghề nuôi tôm. Hiện tập đoàn Việt Úc đang nhân rộng công nghệ nuôi này bằng cách chuyển giao cho các hộ nông dân nuôi tôm với quy mô nhỏ.

Thu hoạch tôm thâm canh

Cũng nuôi tôm theo hình thức siêu thâm canh, Công ty TNHH SX-TM Trúc Anh tại xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu thành công với mô hình nuôi tôm thẻ siêu thâm canh 2 giai đoạn áp dụng công nghệ Biofloc: công nghệ điều chỉnh cân bằng tỷ lệ cácbon và nitơ. Mô hình này có thể nuôi 3 - 4 vụ tôm/năm, sản lượng lên đến 150 tấn/ha/năm. Ưu điểm của mô hình là giảm được chi phí, rủi ro, ô nhiễm môi trường; giảm hệ số chuyển đổi thức ăn, an toàn về dịch bệnh, tiết kiệm được nguồn tài nguyên nước, đặc biệt là an toàn vệ sinh thực phẩm vì không sử dụng kháng sinh và hóa chất mà chỉ sử dụng các chế phẩm sinh học. Mô hình nuôi tôm này giúp môi trường ao nuôi không bị ô nhiễm và giảm đến mức thấp nhất rủi ro, con tôm lớn nhanh và chất lượng tốt. Đồng thời, giúp người nuôi tiết kiệm được nguồn nước nuôi tôm và tái sử dụng nguồn nước do quy trình sản xuất khép kín.

Với mục tiêu hướng tới trở thành thủ phủ tôm của cả nước, tiến tới xây dựng thương hiệu tôm Việt Nam, Bạc Liêu đã định hướng phát triển nông nghiệp gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Tỉnh đã phê duyệt đề án "Tái cơ cấu ngành thủy sản tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững". Theo đó, Bạc Liêu sẽ xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ về điện, đường giao thông, cấp thoát nước, xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất con giống tập trung để thu hút doanh nghiệp. Qua đó góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho cộng đồng ngư dân ven biển ■

NGỌC OANH
Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu

KINH NGHIỆM SẢN XUẤT HỒ TIÊU BỀN VỮNG
CỦA MỘT NÔNG DÂN GIỎI Ở ĐẮK NÔNG

Ông Bùi Ngọc Hải ở thôn 4, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông là một trong những người dân trồng tiêu lâu năm nhất trong vùng với 2.000 trụ tiêu, trong đó 500 trụ trồng thuần năm 2.000 và 1.500 đang bước sang giai đoạn kinh doanh. Niên vụ năm 2016 - 2017, ông thu được gần 7 tấn tiêu, chủ yếu là trên các trụ tiêu già, năng suất luôn giữ ở mức ổn định qua các năm (5 kg/trụ). Với những kiến thức, kinh nghiệm đã tích lũy được, ông quyết tâm chăm sóc tiêu theo hướng bền vững nên vườn tiêu của gia đình ông chưa hề bị nhiễm bệnh chết nhanh, chết chậm. Trong khi đó tại địa phương cũng như các vùng trồng tiêu khác trên địa bàn tỉnh, dịch bệnh thường xuyên xảy ra làm cho diện tích tiêu chết hàng loạt.

Ông Bùi Ngọc Hải trao đổi kinh nghiệm sản xuất hồ tiêu tại diễn đàn

Qua nhiều năm trồng tiêu, ông Hải nhận thấy sử dụng trụ sống muồng đen, lồng mức để tiêu leo bám là một biện pháp an toàn vì không chỉ che mát, mà còn kéo dài thời gian khai thác, tạo tiểu khí hậu đồng ruộng, hạn chế được các dịch bệnh nguy hiểm và có thể giảm bớt chi phí đầu tư ban đầu. Nguồn giống tiêu ban đầu phải được lựa chọn ở những vườn không bị nhiễm bệnh, đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt. Trong quá trình canh tác, không nên lạm dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật mà cần chú trọng sử dụng chế phẩm sinh học của các công ty, đơn vị có uy tín, đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Các chế phẩm này giúp phòng trừ tuyến trùng, nấm bệnh hại rễ trên cây hồ tiêu. Ngoài ra ông mua phân chuồng về ủ hoai mục kết hợp với các loại nấm đối kháng, mỗi trụ ông bón 10 kg/năm. Do đó từ khi trồng đến nay, vườn tiêu của gia đình ông không xuất hiện triệu chứng bệnh chết nhanh, chết chậm.

Ngoài những kinh nghiệm thực tế ông còn tìm hiểu, học tập kinh nghiệm từ những chuyên gia, các hộ trồng tiêu giỏi, các lớp tập huấn của các đơn vị, công ty tổ chức để có sự lựa chọn đúng đắn trong vấn đề chọn phân bón vô cơ. Ông chỉ dùng phân Behn Meyer của Đức hoặc phân Yara của Na Uy, mỗi năm bón 7 - 8 đợt, mỗi đợt từ 100 - 120 gam/trụ. Theo ông, vì bộ rễ hồ tiêu rất mẫn cảm nên việc chia nhỏ phân vô cơ làm nhiều lần để bón sẽ giúp cây hút dinh dưỡng được tối ưu hơn. Bón phân quá nhiều vừa gây lãng phí, vừa gây hại cho đất, ô nhiễm môi trường từ đó tạo điều kiện cho các vi sinh vật có hại tấn công.

Để quản lý sâu bệnh hại, ông thường xuyên thăm vườn, phát hiện sớm các triệu chứng sâu bệnh hại để phòng trừ kịp thời. Hàng năm, trong mùa mưa, khi đất đảm bảo đủ ẩm, bổ sung các chế phẩm sinh học như Tricoderma, Bacillus, nano chitosan, các enzym..., nấm 3 màu để phòng sâu bệnh. Ông làm sạch cỏ trong bồn bằng phương pháp thủ công, còn cỏ bên ngoài thì để lên cao rồi dùng máy phát. Xác, thân cỏ trả lại cho đất là nguồn phân hữu cơ bổ ích.

Đối với công đoạn thu hoạch, phải để quả già, chín để thu tập trung vì thu hoạch nhiều lần làm cây suy yếu. Để đạt được điều này thì sau thu hoạch phải bón các loại phân có hàm lượng đạm, lân cao giúp phục hồi cây, giúp cây ra rễ tốt và phân hóa mầm hoa. Trước khi tưới nước 15 - 20 ngày, phun phân bón kích thích phân hóa mầm hoa để hoa nở đồng loạt. Điều này giúp cho quá trình chăm sóc cũng như thu hoạch sau này được thuận lợi ■

BBT (gt)

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG SẢN XUẤT HỒ TIÊU CỦA HỢP TÁC XÃ THUẬN PHÁT

Hợp tác xã Thương mại Nông nghiệp Thuận Phát (HTX Thuận Phát) ở Bản Đầm Giỏ, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông được thành lập từ tháng 11/2016. Đến nay, HTX có 30 thành viên với 50 ha tiêu kinh doanh, trong đó 30 ha tiêu từ 1 - 2 năm tuổi. Tiêu chí của HTX là áp dụng khoa học kỹ thuật, ưu tiên hàng đầu việc sử dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ để chăm sóc cây hồ tiêu. Kết quả, sau gần một năm hoạt động, đa số các thành viên đã chuyển sang chăm sóc hồ tiêu theo hướng hữu cơ. Trong những tháng đầu năm 2017, HTX đã xuất khẩu trên 10 tấn tiêu theo tiêu chuẩn cho Công ty TNHH Hương gia vị Sơn Hà.

Tuy nhiên, do mới thành lập nên HTX gặp nhiều khó khăn như: năng lực các thành viên còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, kiểm tra và giám sát; chưa đủ nguồn vốn để đầu tư công nghệ sấy tiêu 5 màu với công suất lớn và chưa có nhiều đối tác thu mua sản phẩm; việc vận động các hộ thành viên thay đổi tập quán canh tác truyền thống sang phương thức sản xuất mới là một vấn đề hết sức khó khăn.

Trước tình hình đó, HTX đã kiên trì vận động và hỗ trợ thành viên sản xuất hồ tiêu với các nội dung như: Cộng thêm giá từ 10.000 đồng/kg so với giá thị trường cho thành viên sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn sạch, hữu cơ; Cán bộ quản lý HTX phải tiên phong thực hiện phương pháp trồng hồ tiêu đảm bảo chất lượng theo hướng hữu cơ; Mời các chuyên gia trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc hồ tiêu theo hướng hữu cơ cho các thành viên; Tổ chức tham quan cho các thành viên để học hỏi kinh nghiệm.

Chủ nhiệm HTX Thuận Phát Nông Văn Lê giới thiệu mô hình trồng hồ tiêu với đoàn tham quan

Từ những thành công bước đầu, HTX Thuận Phát đã rút ra một số kinh nghiệm trong tổ chức và hoạt động, đó là:

Thứ nhất: Phải kiên trì vận động thành lập hợp tác xã, thay đổi phương thức sản xuất hồ tiêu cũ sang phương thức sản xuất tiêu sạch và hữu cơ;

Thứ hai: Xác định mục tiêu sản xuất hồ tiêu theo hướng hữu cơ là hàng đầu;

Thứ ba: Khâu tổ chức và giám sát sản xuất đối với các thành viên được Giám đốc HTX và Ban kiểm soát quan tâm, theo dõi, đảm bảo cam kết trung thực trong việc giao thương với khách hàng nhằm xây dựng thương hiệu của sản phẩm hàng hóa;

Thứ tư: Để hoạt động bền vững và phát triển, HTX luôn đề ra mục tiêu hoạt động là bảo đảm lợi ích tối đa cho thành viên và người lao động với phương châm: thành viên ổn định, giàu có nhờ hợp tác xã - hợp tác xã phát triển bền vững nhờ thành viên.

Trong điều kiện đất nước đang hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới, muốn tồn tại và phát triển cần phải liên kết với nhau tạo ra sức mạnh để cạnh tranh trên thương trường. Việc vận động, thành lập, tổ chức và hoạt động của Hợp tác xã Nông nghiệp Thuận Phát là hướng đi đúng để khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, phù hợp với quy luật khách quan của quá trình hội nhập, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Vì vậy cần tăng cường liên kết, hợp tác trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện hỗ trợ để hệ thống hợp tác xã hoạt động ngày càng hiệu quả - giữ vai trò trung tâm trong mối liên kết bốn nhà, là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững ■

BBT (gt)

LÀO CAI:
TẤM GƯƠNG CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG YÊU NGHỀ, SẢN XUẤT GIỎI

Anh Ma Văn Huấn chăm sóc đàn trâu của gia đình

Đó là anh Ma Văn Huấn, sinh năm 1980, dân tộc Tày ở bản Nà Uốt, xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Sau khi tốt nghiệp Trường Nông Lâm Thái Nguyên, năm 2010 anh về công tác tại trạm khuyến nông (cũ) nay là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bảo Yên và phụ trách xã Tân Tiến - xã đặc biệt khó khăn. Thời gian đầu mới về công tác anh Huấn gặp rất nhiều khó khăn một phần do bà con không tin tưởng và không chịu hợp tác trong việc áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất mà vẫn canh tác theo kiểu truyền thống lâu đời. Một phần nữa là khó khăn trong việc đi lại, có những thôn bản phải đi bộ cả ngày đường mới đến nơi, một số thôn bản 100% là người dân tộc thiểu số nên việc tuyên truyền và tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật còn hạn chế. Anh Huấn chia sẻ: Lớp học thường tổ chức vào buổi tối, khi học bà con không nói tiếng phổ thông nên chủ yếu trao đổi qua thông dịch viên là đồng chí trưởng bản.

Những khó khăn đó không làm nản lòng người cán bộ trẻ, anh đã tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các ban ngành đoàn thể cùng vào cuộc, vận động nhân dân đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, các Trạm và xã tổ chức lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, biện pháp phòng trị bệnh, phòng chống rét cho gia súc, gia cầm…; xây dựng các mô hình trình diễn về các giống lúa mới, trồng cây thảo quả, trồng cây vụ đông, mô hình nuôi lợn đen bản địa…, qua đó đã đưa được cây con giống mới có năng suất, chất lượng cao thay thế giống địa phương, góp phần tăng năng suất sản lượng cây trồng và vật nuôi.

Theo anh Huấn, người nông dân không những cần hỗ trợ về vốn, khoa học kỹ thuật mà còn cần nắm được thông tin, giá cả thị trường tiêu thụ sản phẩm. Bởi vậy, Tân Tiến là 1 trong 6 xã thuộc huyện Bảo Yên được thí điểm thành lập điểm cung ứng dịch vụ nông nghiệp cho bà con, anh thường xuyên tổ chức các hội thảo tự nguyện để tư vấn kỹ thuật, thông tin giá cả, lịch thời vụ cho bà con.

Là cán bộ khuyến nông, gia đình anh Huấn cũng là hộ sản xuất nông nghiệp theo hướng VAC. Gia đình anh thường xuyên nuôi 2 con lợn nái đen bản địa, trung bình đẻ 2 lứa/năm, mỗi lứa 8 con, anh để nuôi thành lợn cắp nách từ 12 - 13kg/con rồi xuất bán với giá từ 75.000 - 80.000 đồng/kg; Đàn trâu nhà anh có 6 con sử dụng làm sức kéo và cày bừa, năm 2016 anh xuất bán 1 con trâu đực thu về được 30 triệu đồng; Với hơn 2 sào mặt nước (360 m^2/1 sào) anh thả nuôi các loại cá trắm, cá trôi vừa làm thức ăn phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình và bán, thu được 10 triệu đồng. Anh còn nuôi 400 con gà ta, vịt bầu, ngan, trừ chi phí thu lãi khoảng 20 triệu đồng/năm; Với diện tích đồi rừng 5ha, gia đình anh đầu tư trồng quế, đến nay cây quế 3 năm tuổi và bắt đầu tỉa thưa, bán được 18 triệu đồng/năm.

Ngoài ra, vợ chồng anh gieo cấy 1 mẫu ruộng, mỗi năm thu được trung bình 4 tấn lúa, thu về 28 triệu đồng; 2 sào trồng ngô thu hoạch được khoảng 700 kg, trị giá 3,5 triệu đồng. ☞

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ BỆNH CHẾT NHANH, CHẾT CHẬM HẠI HỒ TIÊU

1. Phòng bệnh cho vườn tiêu

Giống tiêu

- Trồng mới: Chọn trồng các giống tiêu có năng suất cao ít nhiễm bệnh như giống Tiêu trung lá lớn, Tiêu trung lá vừa, Tiêu sẻ lá lớn.

- Nhân giống: Chỉ sử dụng hom giống khỏe từ những cây không bị bệnh; nguồn đất làm bầu lấy từ vườn không bị bệnh, phơi hoặc sấy khô, trộn với phân chuồng hoai mục và chế phẩm sinh học có chứa vi sinh vật có ích như nấm đối kháng Trichoderma, xạ khuẩn Streptomyces và thảo mộc trừ tuyến trùng chứa các hoạt chất Saponin, Ankanoid để xử lý nguồn bệnh.

Biện pháp canh tác

- Đất trồng và thoát nước trong mùa mưa:

+ Chọn đất trồng có khả năng thoát nước tốt trong mùa mưa.

+ Đào hệ thống thoát nước theo ô bàn cờ, độ sâu 40 - 50 cm (3 hàng ngang một rãnh, 3 hàng dọc 1 rãnh), nếu đất có độ dốc cao thì đào theo hình xương cá; đào rãnh thoát nước chính sâu trên 50cm xung quanh vườn.

+ Vào đầu mùa mưa phải phá bồn giữ nước quanh gốc tiêu (nếu có) để chống đọng nước.

+ Tiêu trồng lại trên đất vườn đã bị bệnh chết nhanh, chết chậm cần xử lý đất bằng vôi bột và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), trừ tuyến trùng; trước khi trồng bón chế phẩm sinh học Trichoderma để hạn chế nguồn nấm bệnh trong đất.

- *Trồng trụ sống:* Trồng cây keo dậu, bông gòn, muồng, lồng mức,... thay thế trụ bê tông hoặc trụ gỗ.

- Phân bón: Bón phân NPK cân đối, chú trọng bón phân hữu ☞

Sau những giờ làm việc hành chính, anh Huấn còn tranh thủ cung ứng giống lúa, ngô, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đến từng hộ có nhu cầu và tư vấn trực tiếp về kỹ thuật cũng như biện pháp phòng, trị bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Công việc này giúp anh có thu nhập thêm khoảng 10 triệu đồng/năm. Như vậy, mỗi năm gia đình anh thu nhập từ 200 - 220 triệu đồng.

Bà Nguyễn Thị Thùy - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bảo Yên cho biết, anh Huấn là một cán bộ khuyến nông giỏi, nhiệt tình, tâm huyết và yêu nghề, có trách nhiệm với công việc, có ý chí vươn lên, không ngừng nghiên cứu học tập trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn; sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm thực tế, được nhân dân và đồng nghiệp rất yêu mến ■

NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Hồ tiêu bị bệnh

cơ; tủ xác thực vật vào gốc tiêu để bổ sung chất hữu cơ cho đất, vừa có tác dụng giữ ẩm đất vào mùa khô, vừa phát huy hệ vi sinh vật có ích và hạn chế bệnh.

- Vệ sinh vườn tiêu:

+ Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện bệnh sớm, thu gom tàn dư cây bị bệnh mang ra khỏi khu vực vườn tiêu rồi đốt tiêu hủy, xử lý đất tại các gốc tiêu bị bệnh bằng vôi bột.

+ Cắt cành, dây lươn sát mặt đất để gốc tiêu thông thoáng, hạn chế lây lan nguồn nấm bệnh từ đất lên.

+ Sau khi thu hoạch tiến hành dọn vườn, khử trùng bề mặt và nâng cao độ pH của đất bằng vôi bột với lượng 1.000 kg/ha, chia làm 2 lần, mỗi lần 500 kg (không rắc trực tiếp vào gốc và rễ cây); hoặc rắc xuống hệ thống rãnh thoát nước (500 - 700 kg/ha) để khử trùng nguồn bệnh.

Sử dụng chế phẩm sinh học, thuốc BVTV an toàn

Phòng bệnh bằng chế phẩm sinh học chứa nấm đối kháng Trichoderma, xạ khuẩn Streptomyces,...; phòng chống tuyến trùng bằng các sản phẩm thảo mộc trừ tuyến trùng chứa hoạt chất Saponin, Ankanoid,...; phòng chống rệp sáp gốc bằng các chế phẩm nấm ký sinh côn trùng Metarhizium, vi khuẩn Bacillus, ... Các chế phẩm sinh học trên bón kết hợp với các đợt bón phân cho cây, rắc chế phẩm trong vùng rễ tiêu rồi phủ lớp đất lên, tưới đủ ẩm.

Sử dụng thuốc BVTV an toàn, thời gian cách ly ngắn như hoạt chất Phosphorous acid để phòng chống bệnh và tăng sức đề kháng cho cây tiêu, liều lượng và cách sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

2. Biện pháp xử lý trụ tiêu bị bệnh

Trụ tiêu bị bệnh chết nhanh

- Trụ tiêu bị bệnh nhẹ và các trụ liền kề trụ tiêu bị bệnh: Xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất Fosetyl-aluminium, Azoxystrobin+Difenoconazole, Dimethomorph, Phosphorous acid,... liều lượng và cách sử dụng thuốc theo khuyến cáo ghi trên bao bì.

- Trụ tiêu bị bệnh nặng và cây tiêu đã chết: Thu gom, tiêu hủy cây bệnh và vệ sinh đồng ruộng; phải xử lý hố trồng bằng chế phẩm sinh học trước khi trồng lại.

Trụ tiêu bị bệnh chết chậm

- Trụ tiêu bị bệnh nhẹ - trung bình và các trụ liền kề:

Trụ tiêu bị bệnh nhẹ biểu hiện lá vàng và xoăn nhẹ; rụng lá nhưng chưa rụng đốt; rễ có nốt sưng nhưng rễ tơ còn nhiều, năng suất giảm không đáng kể.

Trụ tiêu bị bệnh trung bình: biểu hiện lá vàng và xoăn nhẹ; rụng lá và đốt nhưng dưới 50% (so với cây bình thường trong vườn); rễ có nhiều nốt sưng, rễ tơ ít nhưng trục rễ chính vẫn còn sống, năng suất giảm nhưng chưa nghiêm trọng.

* Biện pháp xử lý:

+ Trừ tuyến trùng bằng thuốc chứa hoạt chất Chitosan, Ethoprophos, Carbosulfan, Clinoptilolite, Diazinon,...; trừ nấm gây bệnh bằng thuốc có hoạt chất Fosetyl-aluminium, Dimethomorph, Chlorothalonil + Mandipropamid, Copper Hydroxide, Cuprous oxide + Dimethomorph,... Xử lý vào đầu hoặc giữa mùa mưa, liều lượng và cách sử dụng thuốc theo khuyến cáo ghi trên bao bì.

+ Sau xử lý thuốc BVTV 7 ngày kích thích cho cây ra rễ, sử dụng một trong các loại thuốc kích thích sinh trưởng, phân bón có khả năng kích thích ra rễ hoặc phân hữu cơ sinh học.

Trường hợp xử lý trụ tiêu bệnh bằng thuốc BVTV có hoạt chất Phosphorous acid tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Không trừ kiến, rệp sáp trên cây tiêu bằng thuốc BVTV trước hoặc trong khi thu hoạch mà không đảm bảo thời gian cách ly ghi trên bao bì thuốc.

- Trụ tiêu bị bệnh nặng: Lá bị rụng trên 50% (so với cây bình thường trong vườn), đốt rụng nhiều; bộ rễ bị hại nặng (không còn rễ tơ, rễ cái thối đen); năng suất không đáng kể (2 năm liền chỉ thu được dưới 1 kg/trụ/năm).

* Biện pháp xử lý: Thu gom, tiêu hủy cây bệnh hoặc cây chết, vệ sinh đồng ruộng; xử lý hố trồng bằng chế phẩm sinh học tối thiểu 30 ngày trước khi trồng lại ■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

SỬ DỤNG CHẾ PHẨM SINH HỌC PHÒNG TRỪ BỆNH CHẾT NHANH, CHẾT CHẬM HỒ TIÊU

Hồ tiêu là cây công nghiệp xuất khẩu chủ lực của nước ta. Để ngành hồ tiêu phát triển bền vững, phải áp dụng đồng bộ các biện pháp trong việc phòng trừ bệnh hại hồ tiêu, đặc biệt là biện pháp sinh học, trong đó ưu tiên số một là dùng các sản phẩm hữu cơ và chế phẩm sinh học. Biện pháp sinh học là việc sử dụng các vi sinh vật có ích, các loài thảo mộc, hợp chất hữu cơ như là tác nhân sinh học, không những phòng trừ bệnh hại cây trồng mà còn tăng cường độ màu mỡ cho đất, kích thích cây trồng sinh trưởng phát triển. Viện Bảo vệ thực vật đã thực hiện nghiên cứu và thử nghiệm một số chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hồ tiêu đạt hiệu quả cao.

1. Một số chế phẩm sinh học

- Chế phẩm sinh học nấm đối kháng Trichodermaharzianum 109 CFU/g, có tác dụng đối kháng, hạn chế sự phát triển của nấm bệnh vùng rễ (Phytophthora, Fusarium, Pythium) gây bệnh chết nhanh, chết chậm hồ tiêu. Liều lượng 3 kg/tấn phân chuồng hoai, ủ 7 - 10 ngày trước khi bón.

- Chế phẩm sinh học Phyto-M, liều lượng 1,5 tấn/ha (giai đoạn hồ tiêu kinh doanh), bón vào đầu mùa mưa, vùng bệnh nặng nên bón 2 lần/năm (sử dụng vào đầu và cuối mùa mưa) để hạn chế nấm Phytophthora gây bệnh chết nhanh và các tác nhân gây bệnh chết chậm hại hồ tiêu.

- Chế phẩm SH-BV1, liều lượng 700 kg/ha, bón vào đầu mùa mưa và cuối mùa mưa cùng với phân hữu cơ hoai mục để hạn chế tuyến trùng và nấm bệnh vùng rễ (Phytophthora, Fusarium, Pythium) gây bệnh chết nhanh, chết chậm hồ tiêu.

2. Kết quả của việc sử dụng chế phẩm sinh học

Chế phẩm Phyto-M có tác dụng phòng chống bệnh chết nhanh hồ tiêu, thực hiện tại 4 tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Gia Lai và Đắk Nông với quy mô 2 ha/tỉnh, kết quả có tác dụng hạn chế sự phát triển của nấm Phytophthora sp. gây bệnh chết nhanh hồ tiêu. Sau một năm dùng chế phẩm, tỷ lệ bệnh chết nhanh trên các vườn mô hình giảm hẳn so với đối chứng, hiệu quả phòng trừ đạt từ 73,8 - 77,2%. Sau 3 tháng, 6 tháng và 9 tháng, hiệu quả phòng trừ đều đạt hơn 70%.

Ngoài tác dụng phòng trừ bệnh chết nhanh, chế phẩm Phyto-M còn có hiệu quả tốt trong phòng trừ bệnh chết chậm, hiệu quả đạt đạt từ 71,8 - 80,0% do trong thành phần chế phẩm ngoài các vi sinh vật đối kháng nấm Phytophthora gây bệnh chết nhanh và một số nấm như Fusarium, Pithium... gây bệnh chết chậm còn có một số hoạt chất thảo mộc có hiệu quả phòng trừ tuyến trùng, thành phần hữu cơ giúp cây phục hồi tốt.

Chế phẩm SH-BV1 có hiệu quả tốt trong phòng trừ tuyến trùng hại hồ tiêu, hạn chế mật độ tuyến trùng trong đất trồng hồ tiêu. Sau 3 năm ứng dụng chế phẩm SH-BV1, mật độ tuyến trùng trong đất của mô hình chỉ bằng gần 1/3 so với đối chứng. Vườn tiêu bón chế phẩm SH-BV1 giữ mật độ tuyến trùng trong đất và rễ hồ tiêu thấp, ổn định không bùng phát, nên cây sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ cây bị bệnh chết nhanh, chết chậm thấp, đặc biệt giữ năng suất ổn định qua các năm.

Nhìn chung, để phòng chống bệnh chết nhanh chết chậm trên cây hồ tiêu đạt hiệu quả và bền vững, các hộ trồng tiêu cần thực hiện đúng và đầy đủ quy trình hướng dẫn kỹ thuật phòng chống bệnh chết nhanh, chết chậm đã được ban hành, trong đó chú trọng sử dụng phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học. Chế phẩm sinh học Phyto-M và SH-BV1 có chứa các vi sinh vật có ích, thảo mộc và hàm lượng mùn hữu cơ cao, có tác dụng hạn chế vi sinh vật, tuyến trùng gây bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hồ tiêu, hiệu quả phòng trừ đạt 70 - 80% và có tác dụng giúp cây sinh trưởng tốt. Chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma với phân chuồng hoai mục trước khi bón 7 - 10 ngày, liều lượng 3 kg/tấn phân chuồng, có tác dụng phòng trừ bệnh chết nhanh, chết chậm hiệu quả cao, bền vững ■

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

GIẢI PHÁP CANH TÁC GIÚP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI CÂY HỒ TIÊU

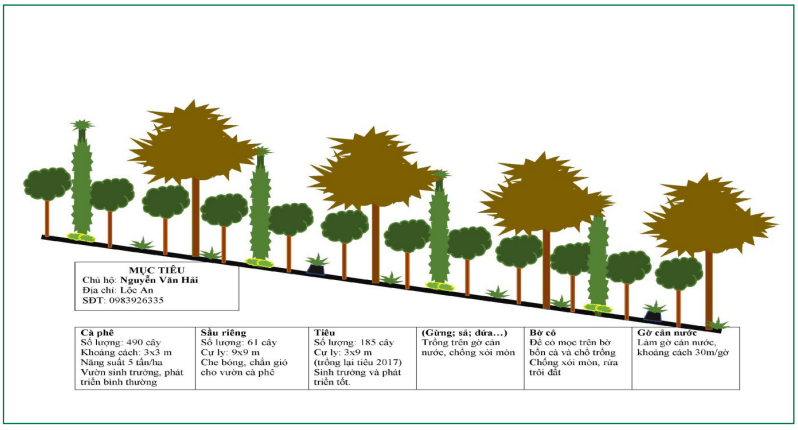

Lát cắt mô hình sinh thái cảnh quan tại Lâm Đồng

Trong những năm gần đây, tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng ngày càng rõ nét đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân. Nhiệt độ có xu hướng tăng, gây nguy cơ thiếu hụt nguồn nước tưới cho một số loại cây trồng chủ lực của Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số giải pháp canh tác giúp giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là tình trạng hạn hán đối với cây hồ tiêu.

1. Giải pháp trồng cây trụ sống cho cây hồ tiêu leo bám

Các kết quả nghiên cứu cho thấy chu kỳ khai thác ở các vườn trồng hồ tiêu cho leo bám trên choái sống dài hơn so với trồng tiêu trên trụ chế từ 20 - 50%; năng suất ổn định, tình hình sâu bệnh hại nhẹ hơn so với vườn trồng trụ chết, đặc biệt là bệnh chết nhanh và chết chậm.

Trồng tiêu trên trụ sống cũng góp phần vào việc hạn chế tình trạng phá rừng để khai thác trụ tiêu, do vậy giúp hạn chế quá trình suy thoái về tài nguyên rừng là nguyên nhân làm tăng nhanh tác hại của biến đổi khí hậu.

Nhờ có độ che bóng nhất định của tán lá cây trụ sống mà vườn tiêu có năng suất ổn định hơn, ít có hiện tượng kiệt sức do quá sai quả như ở các vườn tiêu trồng trên trụ chết.

Ngoài ra, việc sử dụng cây choái sống làm trụ tiêu cũng giảm chi phí đầu tư trong thời kỳ trồng mới, giúp điều hòa khí hậu trong vườn tiêu, tiết kiệm chi phí nước tưới,... Do vậy, phương pháp này cũng giúp giảm giá thành và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất hồ tiêu của nông dân.

2. Giải pháp trồng xen hồ tiêu trong vườn cà phê

Việc trồng xen tiêu với cà phê bằng cách cho cây tiêu leo bám trên các cây che bóng hoặc cây đai rừng đã mang lại nhiều lợi ích. Mô hình trồng xen này không tranh chấp quỹ đất với cây trồng khác, chi phí đầu tư thấp, hạn chế sự lây lan của bệnh héo chết nhanh, vườn cây phát triển bền vững và có hiệu quả kinh tế cao. Các mô hình này đang được phát triển nhanh chóng tại một số huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như Cư Kuin, Cư M'gar... góp phần quan trọng trong việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất và nước. Việc áp dụng giải pháp này giúp bà con tăng thêm 30 - 90% thu nhập so với vườn cà phê không trồng xen.

3. Giải pháp trồng cây che bóng trong vườn tiêu sử dụng trụ chết

Cây che bóng có tác dụng điều hòa vi khí hậu trong vườn tiêu, hạn chế bốc hơi nước, từ đó kéo dài chu kỳ tưới, giúp giảm được lượng nước tưới từ 10 - 20%, góp phần sử dụng nước hiệu quả và giảm chi phí đầu tư. Bên cạnh đó, cây che bóng cũng có tác dụng giúp hồ tiêu cho năng suất ổn định, kéo dài chu kỳ khai thác và hạn chế bệnh chết nhanh, chết chậm.

4. Giải pháp tưới nước tiết kiệm

Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm kết hợp bón phân qua hệ thống tưới giúp giảm được lượng nước tưới từ 15 - 20%; làm tăng hệ số sử dụng phân bón, tiết kiệm được lượng phân bón từ 30 - 40%; góp phần bảo vệ môi trường, tăng hiệu quả sản xuất và hạn chế sự phát triển của sâu bệnh.

5. Gói giải pháp kỹ thuật bón phân cho hồ tiêu dựa vào độ phì của đất và năng suất

Áp dụng gói kỹ thuật này, nông dân tiết kiệm được chi phí mua phân bón từ 10 - 20%; vườn tiêu sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất cao và ổn định; lợi nhuận tăng từ 7 - 15%. Ngoài ra còn góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu với điều kiện khô hạn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Gói giải pháp kỹ thuật canh tác tổng hợp cho cây tiêu kinh doanh

Gói giải pháp này bao gồm các biện pháp như: sử dụng giống sạch bệnh, trồng tiêu trên trụ sống, bón phân theo độ phì của đất và năng suất; quản lý tưới nước, sâu bệnh và dịch hại tổng hợp,... giúp tăng năng suất 7 - 12% và tăng hiệu quả kinh tế 15 - 30% so với đối chứng. Ngoài ra còn tiết kiệm được chi phí sản xuất khoảng 10%; tiết kiệm lượng nước tưới 15 - 25%, giảm được lượng thuốc bảo vệ thực vật. Từ đó góp phần quan trọng trong sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường, thúc đẩy quá trình phát triển bền vững.

7. Phát triển mô hình hồ tiêu bền vững theo hướng sinh thái cảnh quan

Xây dựng các mô hình sinh thái cảnh quan cho cây hồ tiêu. Trên mô hình, ngoài hồ tiêu còn có các đối tượng cây thân gỗ tầng cao, tầng trung và thảm phủ trên mặt đất. Các đối tượng này được bố trí một cách hợp lý, cân đối, tăng khả năng bảo vệ nước, đất, sử dụng đất hiệu quả và bền vững ■

BBT *(gt)*

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CON GIỐNG TÔM SÚ, TÔM CHÂN TRẮNG

Trong nuôi tôm thương phẩm (tôm sú và tôm chân trắng) con giống thường quyết định tới 50% thành công của vụ nuôi, do vậy để đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả nuôi, chất lượng con giống cần phải được đặt lên hàng đầu. Để có con giống chất lượng cao, cần phải sử dụng loại thức ăn chất lượng tốt, cho ăn đầy đủ, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển nhanh và tăng sức đề kháng.

Trong sản xuất giống giai đoạn *Nauplius* lên *Postlaval* nguồn thức ăn đóng vai trò quan trọng quyết định đến tỷ lệ sống của tôm giống. Hiện nay có nhiều loại thức ăn như: thức ăn tổng hợp dưới dạng *Microencapsullated* chất lượng cao, tảo khô và tảo tươi, các vitamin, vi sinh… Trong thức ăn, thành phần lipid đóng vai trò quan trọng bởi nó cung cấp các acid béo cần thiết; Các acid béo không no rất quan trọng cho quá trình phát triển, trao đổi chất và xây dựng tế bào cho sự sống. Hàm lượng acid béo cần thiết ở giai đoạn ấu trùng cao hơn giai đoạn trưởng thành. Lipid tổng số và acid béo cần thiết đóng góp trong suốt quá trình biến thái của ấu trùng từ *nauplii, zoea, mysis, poslarvae* của tôm sú, tôm chân trắng.

Trong acid béo cần thiết thì acid béo không no (HUFA) hết sức quan trọng vì thiếu HUFA tôm hấp thu vitamin kém, hệ miễn dịch phát triển chậm dẫn tới sự đề kháng bệnh kém, tôm dễ bị bệnh và tăng trưởng chậm trong quá trình nuôi tôm thịt. ☞

Trong sản xuất giống, muốn sản xuất con giống có chất lượng tốt, kháng bệnh tốt cần cung cấp đủ nguồn HUFA cho quá trình nuôi qua các nguồn thức ăn sau:

1. Thức ăn tổng hợp

Để có con giống tốt cần sử dụng thức ăn tốt (trên thị trường thức ăn rất nhiều thương hiệu và chất lượng cũng khác nhau).

Ví dụ: Thức ăn trong giai đoạn Zoea-Mysis có giá 600.000 - 2.000.000 đồng/kg. Thức ăn cho PL có giá từ 180.000 - 650.000 đồng/kg. Muốn có con giống tốt phải mua loại thức ăn đắt tiền hơn.

2. Trứng Artemia

Cần lựa chọn loại trứng có chất lượng tốt, hàm lượng HUFA có tác dụng giúp tôm hấp thụ vitamin dễ dàng, khi có đầy đủ vitamin tôm sẽ tăng sức đề kháng ít bị bệnh và ngược lại. Lượng trứng sử dụng cho 1 triệu PL12 sú và chân trắng cần 4 - 6kg.

Hiện nay trong các trại giống sử dụng Artemia thường chỉ 4 - 5 lon/1 triệu PL12 tức là chỉ (1,7 - 2,1 kg/1 triệu PL12) do đó ảnh hưởng không tốt tới chất lượng giống.

Nguồn trứng có hàm lượng HUFA cao nhất 23 mg/g trứng, xuất xứ từ Sóc Trăng và Bạc Liêu (quen gọi là trứng Vĩnh Châu), kế tiếp là nguồn trứng từ Mỹ, biến động từ 3,7 - 11 mg/g trứng, các nguồn trứng khác có hàm lượng thấp, có loại chỉ đạt 2,3mg/g trứng. Kiểm tra thành phần HUFA rất khó khăn vì rất ít phòng thí nghiệm làm được.

Cách phân biệt chất lượng trứng tốt và xấu không khó, thông qua một số kinh nghiệm như sau:

Một là: Loại *Artemia* chất lượng tốt có hàm lượng HUFA cao có sức sống mạnh. *Nauplius* có màu sắc đỏ đậm, cho vào thùng chứa có sục khí, sau 24 giờ quan sát, *Nauplius* vẫn sống là chất lượng tốt. Khi sử dụng nguồn Nauplius có chất lượng tốt, khi quan sát trong bể nuôi giai đoạn tôm ở PL1 - PL_3 thường xuất hiện Artemia trưởng thành trong bể [*Nauplius* Vĩnh Châu và Mỹ (loại tốt) có hiện tượng này]. Loại Artemia có chất lượng HUFA thấp màu sắc Nauplius sau khi nở có màu sắc hồng nhạt, cho tôm ăn nếu dư thừa chúng đều chết nên không bao giờ xuất hiện Artemia trưởng thành trong bể nuôi tôm.

Hai là: Sau ấp nở thu *Nauplius Artemia* cô đặc đựng vào ly nhựa, cho vào ngăn đá, sau 24 giờ rã đông để sử dụng, thấy *Nauplius Artemia* vẫn sống là loại trứng có chất lượng tốt và ngược lại. Để *Nauplius Artemia* có chất dinh dưỡng cao nhất, sau khi nở cần thu hoạch ngay và cho ăn, nếu chưa cho ăn cần bảo quản ở 4^0C để kìm hãm chuyển giai đoạn của Nauplius Artemia, tránh tổn hao năng lượng do chuyển giai đoạn. Hoặc ấp 12 giờ (trứng bung dù) cho ăn càng tốt, nhưng vỏ trứng nhiều trong bể dễ bị bệnh cho tôm.

Ba là: *Nauplii Artemia*, khi sử dụng nguồn Artemia chất lượng kém cần béo hóa trước khi cho ăn 3 - 4 giờ bằng các sản phẩm có chứa HUFA như SELCO, AQUA FEED... giúp tôm có nguồn HUFA đủ cho quá trình phát triển và tăng trưởng.

3. Nguồn tảo tươi

Hiện nay trong sản xuất giống đa số các trại sử dụng tảo khô (*spirulina*) hoặc có tảo tươi chỉ cho ăn trong giai đoại Zoea, vì nuôi tảo hơi phức tạp và tốn nước; do đó sẽ ảnh hưởng tới chất lượng con giống. Các loài tảo sử dụng nuôi trong sản xuất giống thủy sản gồm: *Thalasiossira pseudomonas, Skeletonema, Chaaaetoceros calcitrans, Chaetoceros mulleri, Nannochloropsisocula, Chlorella minutissima...* Trong các loài tảo trên, thành phần Protein và HUFA rất khác nhau.

Trong sản xuất giống tôm cần quan tâm tới loài có hàm lượng HUFA cao nhất, bởi vì HUFA rất quan trọng cho đề kháng bệnh, còn loài có hàm lượng protein thấp thì bổ sung nguồn thức ăn tổng hợp.

Do đó nuôi tảo sinh khối, trong đó tảo *Chaetoceros* sp có nguồn HUFA cao nhất 16% (trong tổng lượng acid béo) cao nhất trong các loài tảo (Tetraselmis chỉ 5%, Artemia hiệu UT-USA là 3,7%). Tảo tươi là loại thức ăn giàu vitamin và HUFA (axít béo bậc cao không no), sử dụng rất tốt trong giai đoạn Zoea, kết hợp với thức ăn tổng hợp cho tôm ăn, môi trường bể nuôi sạch, do phân tôm dính với nhau và chìm xuống đáy bể, dễ dàng đưa ra ngoài. Tảo sử dụng thông thường hiện nay là *Chaetoceros sp, Skeletonema costatum*..., kết hợp với thức ăn tổng hợp rất tốt cho ấu trùng. Khi sử dụng tảo tươi từ giai đoạn Zoea đến PL5-6 có điều kiện cho đến PL10, khi quan sát từ giai đoạn PL15 trở đi, màu sắc của tôm giống sáng màu hơi nâu, các sắc tố chạy dọc phía trên chân bụng đậm và sắc nét; chỉ cho ăn đến giai đoạn mysis khi tôm PL15 trở đi quan sát tôm có sắc trắng trong. Nên chọn nguồn giống cho ăn nhiều tảo tươi sẽ có sức đề kháng bệnh tốt, đạt hiệu quả hơn.

4. Sử dụng thảo dược

Sử dụng thảo dược nhằm giải độc gan, trộn 10% vào thức ăn từ giai đoạn PL cho đến lúc xuất bán nhằm nâng cao thể trạng gan, giúp tôm chống chọi với các vi khuẩn có hại khi thả tôm ra môi trường nuôi ■

PHẠM VĂN TÌNH

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Nhà tôi nuôi đàn dê, gần đây một số con bị ho, sổ mũi, dê mệt, mắt lờ đờ, không ăn, gầy. Gia đình đã tiêm thuốc do trạm thú y hướng dẫn nhưng không đỡ. Xin hỏi nguyên nhân và cách chữa trị?

Hùng Vương, Nghệ An

Đáp: Như miêu tả, dê nhà anh bị viêm đường hô hấp, do trạm thú y đã điều trị nên anh có thể tham khảo biện pháp như sau:

- Điều trị nhiễm khuẩn: Sử dụng một trong các loại kháng sinh sau đây:

+ Genta - Tylo;

+ Doxycyclin;

+ Amoxilin;

+ Kanamycin.

Liều lượng và liệu trình theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Trợ sức và hộ lý:

+ Dùng vitamin B1, vitamin B12, vitamin C;

Nếu có điều kiện, dùng dung dịch Glucoza 5-10% với liều lượng 200 ml/ngày, tiêm truyền chậm vào tĩnh mạch.

+ Chăm sóc và nuôi dưỡng tốt.

Phòng bệnh:

- Giữ chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông. Định kỳ tẩy uế chuồng nuôi bằng nước vôi 10% hoặc axít phenic 2%;

- Cho dê ăn uống tốt, bảo đảm đủ dinh dưỡng; thức ăn, nước uống sạch sẽ;

- Phát hiện sớm những con dê bị bệnh, nuôi cách ly và điều trị kịp thời.

Hỏi: Xin hỏi tôi muốn ghép cành cà phê của cây tốt sang cây xấu có được không? Ghép vào tháng mấy?

Nguyễn Thiên Vinh, Đắk Lắk

Đáp: Trên cây cà phê không sử dụng phương pháp ghép cành, chỉ sử dụng phương pháp ghép chồi. Nuôi chồi vượt đạt tiêu chuẩn ghép, sau đó lấy chồi của các cây sinh trưởng tốt, có năng suất cao và kháng bệnh gỉ sắt để ghép. Chồi ghép có thể chọn trong vườn nhà hoặc mua các dòng vô tính chọn lọc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận (TR4, TR5, TR6, TR9, TR11…). Có thể mua tại các vườn nhân giống chồi ghép được sản xuất do các cơ quan, đơn vị sản xuất giống có trách nhiệm cung cấp như Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Có thể ghép quanh năm, tuy nhiên có hai thời điểm ghép tốt nhất như sau: vào mùa khô thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 3 - 4 (áp dụng kỹ thuật ghép kín); vào mùa mưa thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 5 - 7 (áp dụng kỹ thuật ghép hở).

Hỏi: Cá rô phi bị xuất huyết trên thân, nhiều con bị lồi mắt, bơi lờ đờ. Xin hỏi nguyên nhân và cách chữa trị?

Cao Văn Hải, huyện Tiên Phong, Bắc Ninh

Đáp: Theo như mô tả, cá rô phi đã bị bệnh xuất huyết do vi khuẩn Streptococcus gây nên. Khi bị bệnh, cá bị lồi mắt, chảy máu mắt, trên thân có những vết loét, cá bỏ ăn, màng bụng bị viêm.

Phòng bệnh bằng các biện pháp tổng hợp. Kiểm soát lượng thức ăn và lượng phân xuống ao một cách hợp lý. Khi có biểu hiện bệnh nên giảm hoặc cho cá nhịn ăn, hạ thấp mật độ nuôi. Vào những ngày trời nắng nóng nên dùng lưới che để làm giảm nhiệt độ nước.

Trị bệnh: sử dụng hóa chất BKA, SUPER BKD để xử lý môi trường nước. Bệnh chỉ có thể điều trị bằng kháng sinh Doxycilne, liều lượng 2 - 5 g/100 kg cá/ngày, liên tục trong 5 - 7 ngày và hiệu quả tốt khi được phát hiện sớm. Lúc cá bị nặng sẽ ngừng ăn và không thể chữa trị. Sau khi sử dụng kháng sinh dùng một số chế phẩm sinh học để phục hồi, ổn định chức năng tiêu hóa.

Cho dê ăn uống tốt, bảo đảm đủ dinh dưỡng

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

MẤT MÙA, GIÁ TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TĂNG KỶ LỤC

Thời gian gần đây giá các loại cây ăn trái Đồng bằng sông Cửu Long duy trì ở mức cao. Nguyên nhân khiến giá trái cây tăng đột biến được nhận định do năng suất trái cây năm nay giảm mạnh, trong khi nhu cầu xuất khẩu rất lớn.

Theo ông Lê Văn Hoàng ở ấp Sơn Phụng, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre: Do ảnh hưởng của hạn mặn năm 2015 - 2016, vườn chôm chôm Thái của gia đình ông bị thiệt hại rất nặng nề. Ông phải đốn bỏ quá nửa số lượng cây chôm chôm do bị nhiễm mặn rụng hết lá để trồng lại cây mới.

Theo TS. Bùi Thanh Liêm, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lách: Sau mùa hạn khủng khiếp năm 2015 - 2016, tất cả diện tích cây ăn trái hơn 8.500ha của địa phương đều bị ảnh hưởng. Đến nay, một số nhà vườn bị ảnh hưởng nặng vẫn chưa thể phục hồi. Thêm vào đó, trong thời gian bà con xử lý cho cây ra hoa thì lại gặp thời tiết mưa nắng thất thường. Không chỉ những cây còn bị ảnh hưởng do hạn, mặn mà ngay cả những cây đã phục hồi cũng không đạt năng suất như kỳ vọng. Chính vì vậy, năng suất cây ăn trái của huyện vụ vừa qua ước giảm khoảng 30% so với cùng kỳ.

Theo Vinanet

GIÁ TÔM CAO, NÔNG DÂN PHẤN KHỞI

Nông dân các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long đã bắt đầu bước vào thu hoạch vụ tôm nuôi nước lợ năm 2017. Đầu vụ, giá tôm đang đứng ở mức cao khiến bà con nông dân rất phấn khởi.

Tôm sú nguyên liệu loại 30 con/kg được thương lái thu mua tại chỗ với giá 245.000 - 250.000 đồng/kg, loại 40 con mức 200.000 - 220.000 đồng/kg. Loại tôm lớn từ 10 - 20 con/kg (nông dân thường gọi tôm cù) còn sót lại từ vụ nuôi trước có giá từ 300.000 - 350.000 đồng/kg. Mức giá cao này được duy trì từ đầu năm cho đến nay và dự báo ít nhất còn kéo dài thêm 1 đến 2 tháng nữa, khi vào vụ thu hoạch rộ. Với mức giá này, người nuôi tôm lãi tới 60 - 70% do nuôi quảng canh, chi phí đầu tư thấp.

Mặc dù tôm đạt năng suất cao, nhưng hầu hết các nhà máy chế biến tôm trên địa bàn tỉnh Cà Mau đều đang trong tình trạng thiếu nguyên liệu để chế biến. Đối với những nhà máy lớn, nguồn tôm chỉ đáp ứng được khoảng 40 - 50% yêu cầu thực tế. Trong khi đó, giá tôm nguyên liệu xuất bán của các nước cũng đang ở mức cao nên các doanh nghiệp không thể nhập khẩu tôm nguyên liệu như mọi năm. Hiện đa số các doanh nghiệp đang gom hàng để đảm bảo nhu cầu xuất khẩu.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

DỰ BÁO CUNG - CẦU CAO SU NĂM 2017: NGUỒN CUNG VẪN BỊ THIẾU HỤT TRẦM TRỌNG

Theo bảng số liệu cho thấy sự thiếu hụt nguồn cung cao su trên thế giới được dự báo sẽ còn tăng lên 688.000 tấn tính đến cuối tháng 6/2017 trước khi giảm xuống còn 504.000 tấn đến tháng 9/2017 và 46.000 tấn vào cuối năm.

Vào ngày 12/5, Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC) công bố bảng báo cáo "Xu hướng và số liệu cao su tự nhiên" phiên bản mới, trong đó bao gồm cả các nước không phải thành viên của ANRPC. Sản lượng khai thác cao su của 11 nước thành viên chiếm 90% nguồn cung và 65 nhu cầu cao su trên toàn thế giới.

Chính phủ Việt Nam sẽ tổ chức phiên họp thứ 40 bao gồm các nước thành viên của ANRPC tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/10. Trước đó 4 ngày (23/10), Hội nghị thường niên lần thứ 10 của ANRPC cũng sẽ được tổ chức tại cùng địa điểm. Nhằm đánh giá các diễn biến mới nhất của giá cao su và đưa ra các giải pháp phù hợp, ANRPC đã tổ chức cuộc họp Nhóm các Chuyên gia về giá Cao su tự nhiên tại Hat Yai, Thái Lan từ ngày 23-25/5.

Theo Vinanet

PHILIPPINES SẼ ĐẤU THẦU NHẬP KHẨU 250.000 TẤN GẠO TRONG THÁNG 6

Philippines, một trong những thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, sẽ mở thầu nhập khẩu 250.000 tấn gạo trong tháng tới để bổ sung vào kho dự trữ hiện đang ở mức rất thấp trước khi vào giai đoạn giáp hạt và bù đắp khả năng thiệt hại mùa màng trong mùa mưa bão.

Trong thông báo phát đi ngày 22/5, Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) cho biết, cuộc đấu thầu sẽ mở cửa cho các công ty tư nhân ở các nước xuất khẩu gạo lớn là Thái Lan và Việt Nam cũng như các nước khác như Ấn Độ và Pakistan. Dự báo nhu cầu mới sẽ đến từ các nước nhập khẩu lớn như Philippines và Bangladesh đã đẩy tăng giá gạo Thái Lan và Việt Nam trong thời gian gần đây.

Ủy ban NFA sẽ nhóm họp trong tuần này và NFA sẽ thông báo về cuộc đấu thầu ngay sau khi Ủy ban NFA thông qua quyết định nhập khẩu. Hàng sẽ giao tới Philippines vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7. Mùa mưa bão ở Philippines thường vào khoảng tháng 10 - 12, có thể gây tổn thất lớn cho mùa màng, đặc biệt là lúa gạo.

Theo Vinanet